

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG **Hapro**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CTCP

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100101273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/02/1993, thay đổi lần thứ 30 ngày 29/6/2018)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 38-40 Lê Thái Tổ, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Địa chỉ trụ sở giao dịch: Số 11B phố Cát Linh, P. Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3826 7984

Fax: (84-24) 3928 8407

Website: www.haprogroup.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Dương Thị Lam – Kế toán trưởng

Số điện thoại: (84-24) 3826 7984

Fax: (84-24) 3928 8407

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty.....	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	28
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.	29
6. Hoạt động kinh doanh	33
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	36
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	37
9. Chính sách đối với người lao động.....	39
10. Chính sách cổ tức.....	40
11. Tình hình tài chính.....	41
12. Tài sản	48
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	49
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	49
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	50
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	52
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	524
1. Cơ cấu thành phần, hoạt động và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.....	54
2. Ban kiểm soát.....	59
3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.	61
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	67
III. PHỤ LỤC	67

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty trở lên tại thời điểm 08/6/2018	28
Bảng 2: Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty (tại thời điểm 08/6/2018)	29
Bảng 3: Danh sách công ty con, công ty liên doanh, liên kết	30
Bảng 4: Tỷ lệ doanh thu của từng sản phẩm/dịch vụ trên doanh thu thuần (Công ty mẹ)	33
Bảng 5: Tỷ lệ doanh thu của từng sản phẩm/dịch vụ trên doanh thu thuần (Hợp nhất)	34
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp (Công ty mẹ)	34
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp (Hợp nhất)	35
Bảng 8: Cơ cấu chi phí (Công ty mẹ)	35
Bảng 9: Cơ cấu chi phí (Hợp nhất)	35
Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)	36
Bảng 11: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)	37
Bảng 12: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/7/2018	39
Bảng 13: Thu nhập bình quân của người lao động	41
Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp (Công ty mẹ)	42
Bảng 15: Thuế và các khoản phải nộp (Hợp nhất)	42
Bảng 16: Số dư các quỹ (Công ty mẹ)	42
Bảng 17: Số dư các quỹ (Hợp nhất)	43
Bảng 18: Hàng tồn kho (Công ty mẹ)	43
Bảng 19: Hàng tồn kho (Hợp nhất)	43
Bảng 20: Các khoản phải thu (Công ty mẹ)	44
Bảng 21: Các khoản phải thu (Hợp nhất)	44
Bảng 22: Các khoản phải trả (Công ty mẹ)	45
Bảng 23: Các khoản phải trả (Hợp nhất)	46
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Công ty mẹ)	46
Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất)	47
Bảng 26: Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2017 (công ty mẹ)	48
Bảng 27: Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2017 (Hợp nhất)	48
Bảng 28: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo (Công ty mẹ)	49

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải nghĩa
Tổng công ty/Hapro/ Tổng công ty mẹ	Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
KTT	Kế toán trưởng
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
SGDCK	Sở Giao dịch chứng khoán
HNX	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
CPH	Cổ phần hóa
DNNN	Doanh nghiệp Nhà nước
GTDN	Giá trị doanh nghiệp
CP	Cổ phần
VĐL	Vốn điều lệ
BCTC	Báo cáo tài chính
GVHB	Giá vốn hàng bán
BĐS	Bất động sản
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
BQ	Bình quân
BCTC kiểm toán 2016 điều chỉnh của Tổng công ty mẹ	BCTC kiểm toán 2016 điều chỉnh theo Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND TP Hà Nội v.v phê duyệt GTDN Tổng công ty mẹ

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Lịch sử hình thành và phát triển**

Tổng công ty Thương mại Hà Nội là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 129/2004/QĐ-TTg ngày 14/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thành lập Tổng công ty và Quyết định số 125/2004/QĐ-UB ngày 11/8/2004 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng công ty Thương mại Hà Nội hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con trên cơ sở sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước của Thành phố hoạt động trong lĩnh vực thương mại, trong đó Công ty Sản xuất dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội trực thuộc Sở Thương mại Hà Nội (nay là Sở Công thương Hà Nội) được giao nhiệm vụ đảm nhận chức năng là Công ty Mẹ - Tổng công ty. Tổng công ty chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2004.

Thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tháng 3/2010, Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 29/12/2012, theo công văn số 2252/TTg-ĐMDN của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 – 2015 trong đó Tổng công ty Thương mại Hà Nội sẽ được chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Ngày 06/6/2016, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 2908/QĐ-UBND thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội và ngày 14/6/2016, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - TCT đã ban hành Quyết định số 3426/QĐ-STC-BCĐ thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội.

Ngày 07/3/2017, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1558/QĐ-UBND phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội.

Ngày 21/4/2017, UBND thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 2393/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án sử dụng các cơ sở nhà đất sau CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội. Ngày 28/4/2017, UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 2479/QĐ-UB phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội tại thời điểm 30/6/2016. Ngày 21/9/2017, UBND thành phố Hà

Nội ra Quyết định số 6582/QĐ-UB sửa đổi, bổ sung nội dung tại điểm 3.1.2 khoản 3 điều 1 Quyết định số 2479/QĐ-UB của UBND TP Hà Nội ngày 28/4/2017 về phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội.

Ngày 30/11/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1925/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội.

Ngày 26/01/2018, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 502/QĐ-UBND phê duyệt nhà đầu tư chiến lược khi thực hiện phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội là Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam.

Ngày 30/3/2018, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã tổ chức thành công buổi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội. Ngày 04/5/2018, 75.440.406 cổ phần (phần cổ phiếu trúng đấu giá đã thanh toán tiền mua) chính thức giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán HTM, giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên là 12.900 đồng/cổ phần.

Tổng Công ty đã hoàn thành việc triển khai tổ chức bán cổ phần cho người lao động, nhà đầu tư chiến lược, xử lý số cổ phần không bán hết và báo cáo UBND Tp. Hà Nội. Ngày 05/6/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định số 2751/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội.

Ngày 13/6/2018, Tổng công ty Thương mại Hà Nội đã có thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần vào ngày 24/6/2018.

Ngày 29/6/2018, Tổng Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0100101273. Tổng Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với mức vốn điều lệ 2.200 tỷ đồng.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần
- Tên tiếng Anh : Hanoi Trade Joint Stock Corporation
- Tên viết tắt : Hapro
- Logo của Công ty :



- Trụ sở chính : Số 38 - 40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

- Trụ sở giao dịch : Số 11B phố Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 38267984
- Fax : (84-24) 39288407
- Email : hapro@haprogroup.vn
- Website : www.haprogroup.vn
- Vốn điều lệ : 2.200.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu: Xuất khẩu hàng TCMN, nông sản, thực phẩm, đồ uống, may mặc thời trang, hàng tiêu dùng,...Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất và đời sống, hàng tiêu dùng...
 - Thương mại nội địa: Quản lý hệ thống Trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên doanh... ; Phát triển hệ thống phân phối, bán buôn, đại lý đối với các mặt hàng tiêu dùng do Tổng công ty sản xuất và phân phối; Kinh doanh hàng miễn thuế; Sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống các loại, hàng TCMN, gốm sứ, may mặc; hàng thực phẩm; Cung cấp dịch vụ: nhà hàng ăn uống, du lịch lữ hành, kho vận; Dịch vụ logistic.
 - Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ bao gồm: Hệ thống Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích; văn phòng cho thuê; chợ đầu mối, trung tâm phân phối dự trữ hàng hóa logistic.

Một số thành tích đã đạt được

Qua hơn 14 năm hoạt động, Tổng công ty Thương mại Hà Nội (Hapro) không chỉ khẳng định được vị thế của thương hiệu “Hapro” trong nước, trên trường Quốc tế mà còn xây dựng được hệ thống những thương hiệu con do các Công ty thành viên, Đơn vị trực thuộc xây dựng và phát triển như: Kem Thủy Tạ, Hapro Bốn mùa, Hapromart, Haprofood, Seika Mart, Gốm Chu Đậu,...đã được người tiêu dùng đón nhận, tin tưởng và yêu thích.

Hapro cũng gặt hái được nhiều giải thưởng Thương hiệu lớn:

- 04 lần đạt liên tiếp đạt “Thương hiệu quốc gia”.
- 13 lần đạt giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam”.
- 11 lần đạt giải thưởng Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR500.
- 12 lần đạt Danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín
- Bên cạnh đó là nhiều giải thưởng danh giá khác: Sao vàng đất Việt, Doanh nghiệp Thương mại – Dịch vụ xuất sắc (Vietnam Top Trade Service)

Đối với thị trường nội địa, Hapro cũng có cách thức phát triển sản phẩm sạch, đảm bảo nguồn gốc tương tự như cách tạo nguồn hàng xuất khẩu. Để chủ động được nguồn hàng hóa đưa vào hệ thống bán lẻ của đơn vị, Hapro tự xây dựng các cơ sở vệ tinh, các vùng nguyên liệu cung cấp, hoặc đặt hàng các trang trại chăn nuôi để có nguồn nông sản, thực phẩm tươi, an toàn mang thương hiệu riêng của doanh nghiệp. Bên cạnh việc đảm bảo nguồn hàng sạch và rõ nguồn gốc, các sản phẩm của Hapro còn dễ dàng tiếp cận tới khách hàng Hà Nội và các địa phương lân cận thông qua thương hiệu HaproMart, HaproFood và hệ thống các cửa hàng ăn uống dịch vụ hệ thống bán lẻ gồm hơn 100 địa điểm kinh doanh tại Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc trong đó có 30 Siêu thị tập trung chủ yếu vào mặt hàng nông sản sạch.

Ngoài nguồn nội lực mạnh nhờ mạng lưới bán lẻ rộng khắp, sau khi Cổ phần hóa, Hapro còn nhận được sự đồng hành cùng chuỗi siêu thị Intimex do có cùng nhà đầu tư chiến lược Motor N.A. Gần đây nhất, hai doanh nghiệp này đã cùng đem sản phẩm vải Thiều Thanh Hà – Hải Dương, nhãn Sông Mã - Sơn La đến tiêu thụ tại hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích, cửa hàng thực phẩm an toàn Hapromart, Haprofood và hệ thống siêu thị Intimex Home&Food của Intimex tập trung tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố phía Bắc như Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Quảng Ninh... Đặc biệt, cùng với tiêu thụ nội địa, tháng 6/2018 vừa qua Hapro đã xuất khẩu 02 container vải thiều Thanh Hà sang Malaysia và cũng đã được người tiêu dùng Malaysia đón nhận. Hapro cũng đang triển khai các bước để đưa nhãn lồng Hưng Yên, nhãn Sông Mã – Sơn La xuất khẩu sang thị trường Malaysia trong thời gian sớm nhất.

Bên cạnh phát triển thị trường nội địa, Hapro sẽ giữ nguyên hoạt động cốt lõi, duy trì và phát triển thị trường nước ngoài, mở rộng thêm các cơ sở sản xuất để chủ động hơn về nguồn hàng cho xuất khẩu nhằm mang lại hiệu quả hoạt động cao hơn, tập trung nâng cao hiệu quả của hệ thống Thương mại nội địa...tất cả nhằm đạt tới mô hình Tổng công ty có tính gọn nhẹ tối đa, linh hoạt, hiện đại và chuyên môn hóa cao; cả về công nghệ quản lý, điều kiện phương tiện làm việc và chính sách phát triển nguồn nhân lực. Cụ thể là phát triển mở rộng thêm các thị trường lớn, có tiềm năng; phấn đấu đến năm 2020, Tổng công ty có thị trường xuất khẩu mở rộng tới 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên Thế giới. Xây dựng một số nhà máy chế biến hàng nông sản để chủ động về nguồn hàng hóa, đáp ứng được các đơn hàng lớn như Nhà máy chế biến hạt điều, Nhà máy chế biến hạt tiêu; Mở rộng hoạt động của Nhà máy xay sát gạo tại Đồng Tháp,...Phát triển một số mặt hàng xuất khẩu mới như mặt hàng chế biến thành phẩm, đóng gói bao bì mang thương hiệu Hapro để đưa trực tiếp vào một số chuỗi Siêu thị, Trung tâm thương mại, đại Siêu thị tại nước ngoài.

Một số hình ảnh về các thành tích đã đạt được:





1.3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

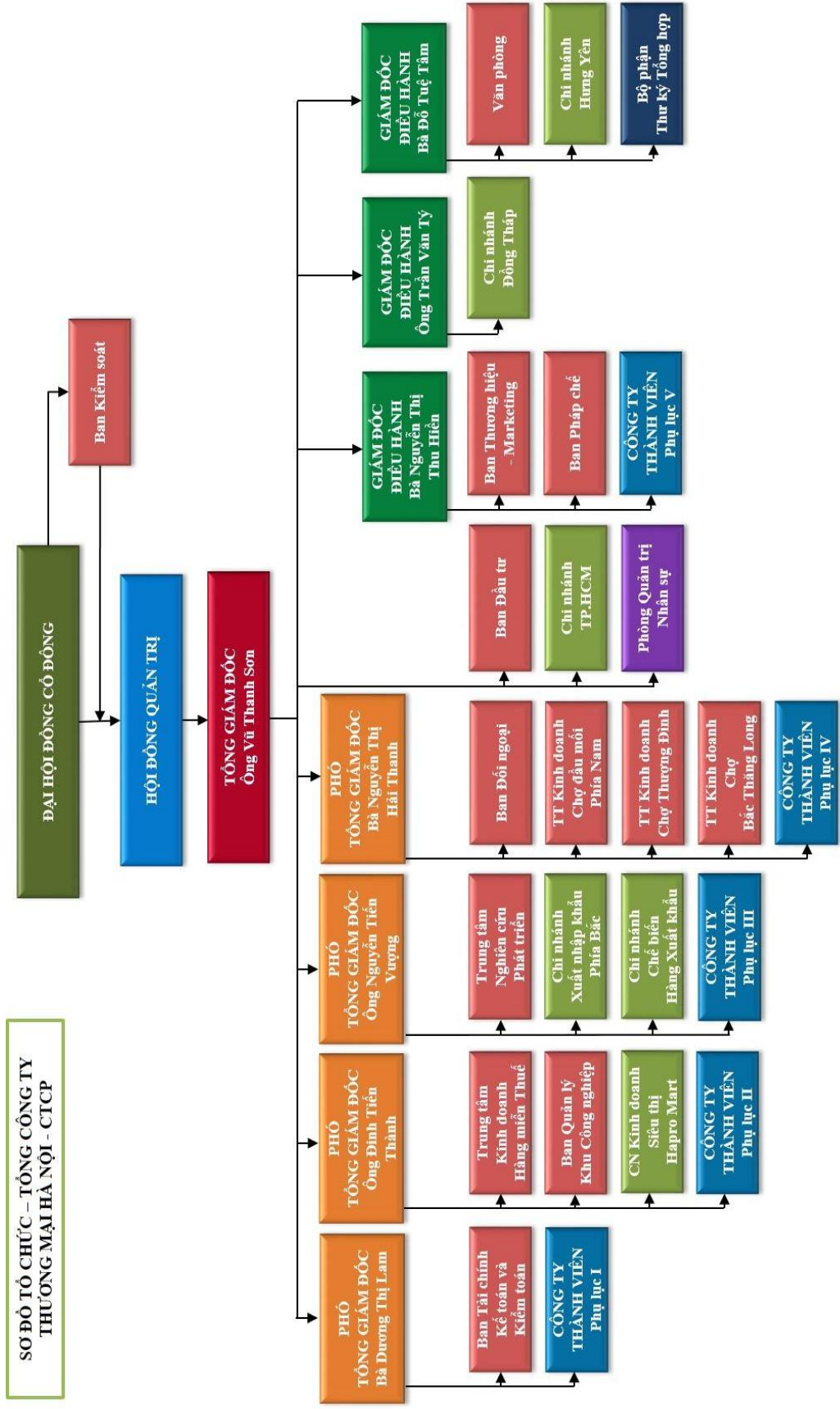
Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (29/6/2018), Tổng Công ty chưa thực hiện thay đổi vốn điều lệ do đó vốn điều lệ được giữ nguyên là 2.200.000.000.000 đồng (*Hai nghìn hai trăm tỷ đồng*).

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Tổng công ty Thương mại Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty xây dựng theo cấu trúc chức năng nhằm phù hợp với lĩnh vực hoạt động và được mô tả theo sơ đồ sau:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ:



Hiệu lực: Từ ngày 25/06/2018 đến ngày 31/12/2018

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của Tổng công ty gồm có:

❖ Đại Hội Đồng Cổ Đông

Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả các Cổ Đông, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Đại hội đồng cổ đông có các thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

❖ Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hoạt động kinh doanh và các công việc khác của Tổng công ty phải được quản lý hoặc chịu sự điều hành của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Tổng công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội Đồng Cổ Đông.

Hội đồng quản trị của Tổng công ty gồm 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra gồm có:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1.	Bà Nguyễn Thị Nga	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2.	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3.	Ông Vũ Thanh Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Điều hành
4.	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5.	Bà Trần Thị Tuyết Nhung	Thành viên HĐQT	Không điều hành

❖ Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty. Ban kiểm soát có chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Ban Kiểm soát của Tổng công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS
3	Ông Nguyễn Trọng Hiện	Thành viên BKS

❖ Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp Tổng Giám đốc điều hành Tổng công ty có các Phó Tổng Giám đốc.

Số lượng thành viên Ban Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
Các thành viên Tổng Giám đốc gồm có:

TT	Họ và tên	Chức danh
1.	Ông Vũ Thanh Sơn	Tổng Giám đốc
2.	Ông Nguyễn Tiến Vượng	Phó Tổng giám đốc
3.	Bà Nguyễn Thị Hải Thanh	Phó Tổng giám đốc
4.	Ông Đinh Tiến Thành	Phó Tổng giám đốc
5.	Bà Dương Thị Lam	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng

❖ Các phòng chức năng

- *Trung tâm Nghiên cứu phát triển:*

+ Nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn (bao gồm chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển hệ thống kinh doanh nội địa và phát triển doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty) các kế hoạch trung hạn và ngắn hạn để thực hiện chiến lược đó;

+ Xây dựng, triển khai, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thống kê kế hoạch, đánh giá phân tích kết quả thực hiện được, báo cáo tổng hợp liên quan, đề xuất các giải pháp khả thi nhằm đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch;

+ Là đầu mối tham mưu và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến công tác tái cơ cấu và phát triển doanh nghiệp của Tổng công ty. Thực hiện các công việc liên

quan đến việc thành lập và các thủ tục pháp lý cho hoạt động của các doanh nghiệp mới, tiếp nhận các doanh nghiệp khác làm thành viên liên kết của Tổng công ty

- + Nghiên cứu, đề xuất áp dụng và theo dõi việc thực hiện các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO, HACCP,...) cho Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc; chịu trách nhiệm duy trì thường xuyên các hoạt động giám sát, đánh giá, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng trong Tổng công ty;

- + Nghiên cứu, đề xuất các ý tưởng kinh doanh mới, phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới; đề xuất việc cơ cấu, tổ chức hoặc sắp xếp lại các ngành nghề kinh doanh hiện có của Tổng công ty và các Công ty thành viên nhằm dần xây dựng được Tổng công ty kinh doanh thương mại mang màu sắc hiện đại, rõ nét, tránh chồng chéo và cạnh tranh nội bộ;

- + Nghiên cứu và xây dựng các chương trình, các đề án, các dự án kinh doanh mới có tính khả thi cao; nghiên cứu, đề xuất và triển khai xây dựng các báo cáo, đề án, dự án khả thi để phát triển, mở rộng và nâng cấp hệ thống kinh doanh thương mại nội địa, phát triển mới các chuỗi trung tâm thương mại, siêu thị và cửa hàng tiện ích của Tổng công ty;

- + Cập nhật và tổng hợp các thông tin liên quan đến quá trình triển khai các thủ tục đề lập và xin phê duyệt các báo cáo, đề án, dự án về phát triển và nâng cấp hệ thống kinh doanh thương mại nội địa, các chuỗi trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích của Tổng công ty đến khi được cơ quan có chức năng phê duyệt; báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của HĐQT và Tổng Giám đốc Tổng công ty;

- + Lập kế hoạch tổ chức kinh doanh vào các dịp Lễ, Tết hoặc các sự kiện đột xuất của Tổng công ty;

- + Là đầu mối xây dựng và triển khai chương trình bán hàng lưu động sau khi đã có chủ trương được phê duyệt;

- ***Ban Tài chính kế toán và kiểm toán:***

- + ***Phòng Kế toán:***

- Cụ thể hoá các chế độ hạch toán kế toán áp dụng tại Tổng công ty thông qua Xây dựng các văn bản như Quy chế, Quy trình, Quy định, Hướng dẫn để trình lãnh đạo Tổng công ty phê duyệt;
- Hướng dẫn, giám sát các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và Công ty thành viên Tổng công ty trong việc thực hiện công tác quản lý tài chính và hạch toán theo chế độ theo như nội dung được quy định trong Quy chế Tài chính;
- Thực hiện hạch toán kế toán và các báo cáo hợp cộng, hợp nhất, báo cáo quản trị, báo cáo thực hiện ngân sách... của Tổng công ty;
- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty các chính sách, giải pháp xử lý, thu hồi công nợ, các biện pháp hạn chế phát sinh công nợ, đặc biệt là nợ xấu;

- Theo dõi và triển khai thu hồi công nợ.
- Thực hiện công tác lưu trữ chứng từ kế toán.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐQT/TGĐ quy định theo từng thời kỳ.

+ *Phòng Tài chính:*

- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty những vấn đề liên quan đến tài chính và đầu tư tài chính; quản lý, sử dụng và phát triển vốn;
- Xây dựng chiến lược vốn và các kế hoạch huy động, đầu tư và sử dụng vốn nhằm đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu vốn cho sự phát triển của Tổng công ty như:
 - Đầu mối quản lý, kiểm soát các Hợp đồng vay vốn, tiền gửi, thế chấp tài sản, lập kế hoạch giải ngân cho các khoản mục đầu tư, sản xuất kinh doanh.
 - Lập các phương án vay vốn, kiểm tra trước, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn trong và sau quá trình thực hiện phương án.
 - Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh bằng các nguồn vốn khác nhau.
 - Xây dựng kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn của Tổng Công ty.
- Quản lý, theo dõi việc sử dụng vốn trong các doanh nghiệp Tổng công ty đã đầu tư hoặc góp vốn;
- Thực hiện nhiệm vụ đối với công tác tái cơ cấu và phát triển Tổng công ty.
- Tham gia Thẩm định phương án kinh doanh.
- Tham gia lập kế hoạch ngân sách hàng năm của Tổng công ty trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐQT/TGĐ quy định theo từng thời kỳ.

+ *Phòng Kiểm toán nội bộ:*

- Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Tổng công ty tổ chức kiểm tra, giám sát, phát hiện và đánh giá các nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty; trong công tác sử dụng vốn và tài sản; trong công tác xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định của Tổng công ty.
- Xây dựng các quy trình kiểm tra, kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý của Tổng công ty.

- Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, công tác, kiểm soát trước và kiểm soát sau một cách độc lập đối với khối Văn phòng Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và kiểm soát, đánh giá tình hình hoạt động đầu tư tài chính của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty; Lập kế hoạch và triển khai việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Tổng công ty. Phạm vi kiểm soát bao gồm toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc và các công ty con bao gồm nhưng không giới hạn về kiểm soát: giá mua đầu vào, giá bán, hợp đồng, các định mức tiêu hao, công nợ phải thu v.v...)
- Đánh giá kết quả thực hiện sau kiểm tra, kiểm soát; báo cáo, kiến nghị và đề xuất Lãnh đạo Tổng công ty biện pháp xử lý, khắc phục các vấn đề không phù hợp và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.
- Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với các hoạt động, chủ trương, chính sách và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty.
- Kiểm tra, rà soát, đánh giá công tác Lập Ngân sách và tình hình thực hiện Ngân sách.
- Kiểm tra và thẩm định các hồ sơ thanh toán công trình xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty.
- Kiểm tra và thẩm định quyết toán Dự án hoàn thành.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐQT/TGĐ quy định theo từng thời kỳ.

- ***Phòng Quản trị nhân sự:***

+ Xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng công ty gồm thành lập, sáp nhập, giải thể các Phòng, Ban, Bộ phận, Đơn vị trực thuộc Tổng công ty. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ cụ thể và cơ cấu lao động cho các Phòng, Ban, Bộ phận, Đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

+ Thiết lập hệ thống thông tin quản lý nhân sự của Tổng công ty; Xây dựng kế hoạch sử dụng, phát triển nguồn nhân lực cho Tổng công ty và các Công ty thành viên trong từng giai đoạn phát triển; Xây dựng các chế độ báo cáo định kỳ và từng giai đoạn phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển nguồn nhân lực;

+ Xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình tuyển dụng lao động, đánh giá nhân lực, kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nhằm phát triển nguồn nhân lực hiệu quả;

- + Soạn thảo các văn bản ủy quyền theo phân cấp quản lý để đảm bảo hoạt động quản lý, điều hành của Tổng công ty được hiệu quả;
- + Soạn thảo các quyết định cử cán bộ đi công tác, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước;
- + Xây dựng và triển khai công tác tiền lương, thang bảng lương, quy chế lương các chính sách đãi ngộ, chế độ BHXH, các chế độ khác và giải quyết chế độ đối với CBNV Tổng công ty; Thực hiện công tác chi trả tiền lương, thưởng, công tác BHXH và giải quyết chế độ chính sách đối với CBNV khối Văn phòng Tổng công ty;
- + Triển khai, phối hợp với các Phòng, Ban có liên quan, Đơn vị trực thuộc để triển khai xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực, các nội quy, quy chế, quy định, cơ chế quản lý điều hành, tuyển dụng, đào tạo, cơ chế tiền lương và các chính sách đãi ngộ, khen thưởng và kỷ luật của các đơn vị phù hợp với phân cấp quản lý nhân sự;
- + Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI cho toàn bộ các bộ phận của TCT; Tổng hợp, đánh giá và có báo cáo định kỳ theo cấp bậc được phân quyền;
- + Xây dựng và triển khai áp dụng các tiêu chí khen thưởng, kỷ luật để kịp thời động viên khen thưởng CBNV có thành tích cao và kỷ luật các CBNV không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật lao động theo phân cấp quản lý nhân sự.

- Ban Đối ngoại

- + Nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển các mối quan hệ đối ngoại phục vụ yêu cầu phát triển của Tổng công ty và chiến lược quản trị các mối quan hệ đối ngoại đó;
- + Xây dựng, tổ chức và triển khai thực hiện các chương trình kế hoạch xúc tiến thương mại phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cho từng thời kỳ, từng khối, từng đơn vị;
- + Phối hợp với các Công ty thành viên trong việc phát triển các mối quan hệ giao dịch, đối ngoại của Tổng công ty;
- + Xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển các mối quan hệ giao dịch đối ngoại trong và ngoài nước phục vụ nhu cầu phát triển theo từng thời kỳ;
- + Thiết lập, duy trì, phát triển và khai thác có hiệu quả các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; xây dựng và đề xuất các chính sách mới đối với các mối quan hệ đối ngoại;
- + Nghiên cứu, cập nhật, quản lý, khai thác thông tin thị trường của từng khu vực thị trường; là đầu mối tiếp nhận thông tin, luân chuyển, đề xuất xử lý, khai thác từ các đối tác, khách hàng và các mối quan hệ giao dịch đối ngoại;
- + Xây dựng các chế độ báo cáo định kỳ theo từng giai đoạn phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển các mối quan hệ giao dịch đối ngoại của Tổng công ty;

- + Đầu mối quản lý việc tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của các Công ty thành viên, đơn vị trực thuộc Tổng công ty;

- + Phối hợp với các Công ty thành viên, đơn vị trực thuộc trong việc triển khai xây dựng các cơ chế chính sách, phương pháp khai thác thông tin đối ngoại phục vụ nhu cầu phát triển của các đơn vị.

- Ban Thương hiệu - Marketing:

- + Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty chiến lược phát triển thương hiệu, xây dựng kế hoạch trung và dài hạn cho công tác quảng bá hình ảnh của Tổng công ty ở thị trường trong nước và ngoài nước theo các chuẩn mực và trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và những quốc gia khác mà thương hiệu của Tổng công ty đăng ký bảo hộ;

- + Chủ trì tham mưu, huấn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên, đặc biệt là đội ngũ nhân viên đang làm việc tại các bộ phận có quan hệ công chúng cao, dịch vụ chất lượng cao... phát huy đội ngũ cán bộ nhân viên làm tốt vai trò xây dựng thương hiệu, hình ảnh, xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp;

- + Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông phục vụ mục tiêu phát triển thương hiệu, phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

- + Tổ chức nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ mới nhằm đạt hiệu quả tối đa mục tiêu tăng trưởng và phát triển thị trường của Tổng công ty;

- + Thiết kế ý tưởng, tổ chức lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch Marketing, quảng cáo cho từng khối đối tượng sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty ra thị trường trong và ngoài nước đạt hiệu quả cao nhất;

- + Xây dựng kế hoạch và chiến lược khai thác tối đa lợi thế thương mại và tài nguyên quảng cáo của Tổng công ty;

- + Tham mưu xây dựng hình ảnh chuỗi bán lẻ hiện đại gắn với thương hiệu của Tổng công ty;

- + Tư vấn, hỗ trợ các Công ty thành viên Tổng công ty xây dựng đội ngũ làm công tác marketing, quảng cáo và xây dựng thương hiệu, xây dựng chiến lược thương hiệu Marketing theo đặc thù của mỗi công ty thành viên trong mô hình Tổng công ty;

- + Là đầu mối của Tổng công ty triển khai thực hiện các công việc liên quan đến thiết kế, in ấn và sản xuất các ấn phẩm thống nhất trên toàn hệ thống: Brochure, poster, banner, bandron, standee,... để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- + Là đầu mối lên chương trình khuyến mại và đăng ký chương trình khuyến mại với Sở công thương;

+ Quản trị toàn diện việc tìm kiếm, xây dựng và phát triển, duy trì và khai thác các mối quan hệ của Tổng công ty với các cơ quan truyền thông (báo, tạp chí, báo điện tử, truyền hình, phát thanh, trang tin tức chuyên ngành, ...) để đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu của Tổng công ty qua các kênh truyền thông;

+ Ngăn chặn kịp thời và chủ trì việc xử lý các thông tin truyền thông tiêu cực, có ảnh hưởng xấu tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hình ảnh thương hiệu, vị thế và vai trò của Tổng công ty trên thị trường.

- **Ban Pháp chế:**

+ Nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật của Việt Nam liên quan tới mọi lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty để tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong việc định hướng phát triển và quản lý điều hành các hoạt động của Tổng công ty;

+ Thường trực tiếp nhận và xử lý các tranh chấp, khiếu nại về hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, các tranh chấp liên quan tới Tổng công ty tại tòa án; Phối hợp với các Phòng, Ban xây dựng các quy chế, quy định, các văn bản pháp lý của Tổng công ty trên cơ sở các văn bản pháp luật hiện hành và phù hợp với đặc điểm hoạt động của Tổng công ty;

+ Thẩm định về mặt pháp lý các hợp đồng (mua bán hàng hóa, dân sự, lao động, ...) và các văn bản khác khi có yêu cầu;

+ Tư vấn pháp lý cho lãnh đạo Tổng công ty, các cá nhân và các tổ chức trong hệ thống Tổng công ty;

+ Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các văn bản pháp lý của Tổng công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước theo từng thời điểm cụ thể;

+ Thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- **Bộ phận Thư ký tổng hợp:**

+ Là đầu mối tiếp nhận thông tin của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo Tổng công ty;

+ Chuẩn bị kế hoạch, chương trình làm việc và sắp xếp lịch làm việc của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty;

+ Phối hợp với các Phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ các chương trình làm việc, cuộc họp của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty;

+ Thực hiện nhiệm vụ thư ký hành chính của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

+ Theo dõi, đôn đốc, và thực hiện báo cáo việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Giám đốc Điều hành Tổng công ty

đối với các đồng chí lãnh đạo, các Phòng, Ban quản lý Tổng công ty, các Công ty thành viên và đơn vị trực thuộc Tổng công ty. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty giải quyết một số công việc theo ủy quyền;

+ Thừa ủy quyền của Ban Lãnh đạo Tổng công ty để trao đổi với các thành viên Ban điều hành, lãnh đạo các Phòng ban quản lý Tổng công ty, các Công ty thành viên, đơn vị trực thuộc Tổng công ty để triển khai một số nội dung công việc theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty.

- **Văn phòng:**

+ Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, tổng hợp.

+ Thực hiện các nhiệm vụ lễ tân, bảo vệ cơ quan, lái xe và quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật của trụ sở Tổng công ty (TCT);

+ Chuẩn bị thủ tục, hồ sơ (Hộ chiếu, Visa...) cho các đoàn công tác của Tổng công ty đi công tác nước ngoài cũng như các đoàn chuyên gia nước ngoài đến công tác tại TCT

+ Tổ chức nơi làm việc và đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất cho lãnh đạo và cán bộ nhân viên tại khu vực văn phòng Tổng công ty;

+ Chuẩn bị Hội trường, địa điểm và các điều kiện vật chất liên quan cho các cuộc họp, hội nghị trong và ngoài Văn phòng Tổng công ty; Tổ chức kinh doanh cho thuê Hội trường, phòng họp;

+ Thực hiện công tác rà soát, sửa chữa, thay thế, trang bị các điều kiện làm việc, cung cấp văn phòng phẩm cho các phòng, ban quản lý theo định mức đã đăng ký phù hợp với nhu cầu công việc ;

+ Là đầu mối tổ chức thực hiện công tác hiếu, hỉ cho CBNV các phòng ban quản lý, các Cán bộ thuộc diện Tổng công ty quản lý hoặc theo yêu cầu đối ngoại của Tổng công ty.

+ Thực hiện công tác an ninh Quốc phòng, dân quân tự vệ, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm... của Tổng công ty và khu vực văn phòng Tổng công ty;

+ Triển khai các công tác thi đua khen thưởng; công tác Bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ; Tổ chức các ngày Lễ, Tết, kỷ niệm,... cho CBNV của Tổng công ty; Hợp mặt hưu trí hàng năm, ngày thương binh liệt sỹ, thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, chia tay cán bộ về hưu,...;

+ Triển khai các mặt công tác của Đảng ủy Tổng công ty (bao gồm các công tác của Văn phòng Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy và Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng công ty);

+ Công tác Đoàn thể: Công đoàn Công ty mẹ, Đoàn thanh niên Tổng công ty.

- **Ban Đầu tư:**

+ *Phòng Quản lý và phát triển mạng lưới*

- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong công tác phân tích tài chính, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư; Đề xuất và triển khai phương án khai thác, kinh doanh các dự án của Tổng công ty và một số công trình chủ chốt, các dự án khác do Tổng công ty giao;
- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty về công tác quản lý, khai thác sử dụng mạng lưới, địa điểm của Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả, đáp ứng định hướng, chiến lược phát triển thị trường của Tổng công ty;
- Tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác và phát triển hệ thống mạng lưới địa điểm của Tổng công ty trên cơ sở tuân thủ các tiêu chí: đúng mục đích sử dụng, phù hợp quy hoạch, khai thác và sử dụng có hiệu quả nhất;
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý và quản lý các hồ sơ pháp lý về nhà đất của Tổng công ty, giải quyết các tồn tại về quản lý sử dụng mạng lưới: Tranh chấp, khiếu kiện, sử dụng sai mục đích,... và hỗ trợ các Công ty thành viên khi có yêu cầu;
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư và thực hiện xã hội hóa đầu tư để thu hút nguồn lực tham gia các dự án đầu tư của Tổng Công ty;
- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong công tác đầu tư, kinh doanh và quản lý bất động sản của Tổng công ty được Tổng công ty giao; Nghiên cứu thị trường, đề xuất phương án khai thác và tìm kiếm cơ hội kinh doanh bất động sản;
- Thực hiện nghiệp vụ giao dịch kinh doanh, ký kết hợp đồng bất động sản theo các nội dung được ủy quyền;

+ *Phòng Quản lý dự án:*

- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn thực hiện dự án của Tổng công ty và của các Công ty thành viên Tổng công ty;
- Quản lý và triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty trong giai đoạn thực hiện dự án, đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành;
- Tư vấn, hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, các Công ty thành viên Tổng công ty trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn thực hiện dự án;
- Tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản khác của Tổng công ty giao.

- Phụ trách quản lý dữ liệu giá xây dựng và kiểm soát chi phí xây dựng cơ bản của tất cả các dự án của Tổng công ty;

+ *Phòng Chuẩn bị đầu tư*

- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong công tác đề xuất ý tưởng hình thành các dự án; khảo sát, tìm kiếm địa điểm và triển khai công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án phát triển hạ tầng thương mại của Tổng công ty và của các Công ty thành viên Tổng công ty ;
- Quản lý và triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành;
- Tư vấn, hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tổng công ty, các Công ty thành viên Tổng công ty trong công tác chuẩn bị đầu tư theo đúng trình tự thủ tục về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành;
- Nghiên cứu thị trường, chủ động tìm kiếm vị trí, địa điểm phù hợp để phát triển hệ thống Trung tâm thương mại, Siêu thị, Chợ, Tổng kho hàng hóa của Tổng công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

❖ **Đơn vị hạch toán trực thuộc:**

- ***Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh:***

+ Nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong việc hoạch định chiến lược, chính sách xuất nhập khẩu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

+ Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định của Tổng công ty trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

+ Tổ chức các hoạt động marketing, xúc tiến thương mại, quảng cáo, hội trợ triển lãm thương mại trong và ngoài nước phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu.

+ Ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Chi nhánh với khách hàng; thực hiện các hợp đồng kinh doanh nội địa, các hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao.

+ Tổ chức xây dựng, quản lý kho bãi và mạng lưới nhằm khai thác, cung cấp, gia công, chế biến hàng hóa phục vụ cho các hoạt động xuất nhập khẩu.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổng công ty giao.

- **Chi nhánh Tổng công ty - Trung tâm xuất nhập khẩu phía Bắc:**

+ Nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong việc hoạch định chiến lược, chính sách xuất nhập khẩu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

+ Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định của Tổng công ty trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

+ Tổ chức các hoạt động marketing, xúc tiến thương mại, quảng cáo, hội trợ triển lãm thương mại trong và ngoài nước phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu.

+ Ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Chi nhánh với khách hàng; thực hiện các hợp đồng kinh doanh nội địa, các hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao.

+ Tổ chức xây dựng, quản lý kho bãi và mạng lưới nhằm khai thác, cung cấp, gia công, chế biến hàng hóa phục vụ cho các hoạt động xuất nhập khẩu.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổng công ty giao.

- **Chi nhánh Tổng công ty tại tỉnh Đồng Tháp:**

+ Nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty về định hướng thu mua, sản xuất, chế biến và dự trữ gạo, các hàng hóa khác để tạo nguồn hàng ổn định phục vụ công tác xuất khẩu và tiêu thụ nội địa của Tổng công ty.

+ Tổ chức khai thác, thu mua, sản xuất, chế biến và cung ứng mặt hàng gạo và các hàng hóa đặc trưng của vùng, miền, địa phương phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

+ Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như: đại lý phân phối và cung cấp các dịch vụ logistic,

+ Ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh doanh nội địa, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao.

+ Trực tiếp quản lý, vận hành kho chuyên dụng để chứa thóc, gạo; Cơ sở xay, xát thóc gạo của Tổng công ty tại tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh khác.

+ Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính và lao động của Chi nhánh; Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Tổng công ty.

+ Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan, bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, ... trong phạm vi quản lý.

+ Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định của Tổng công ty trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thóc, gạo.

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổng công ty giao.
- ***Chi nhánh Tổng công ty - Trung tâm Kinh doanh Siêu thị HaproMart***
 - + Nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty mô hình tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực siêu thị, cửa hàng tiện ích với thương hiệu Hapromart, Haprofood nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao.
 - + Tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng mạng lưới kinh doanh siêu thị, cửa hàng tiện ích của Tổng công ty tại thị trường Hà Nội và các tỉnh, thành khác.
 - + Trực tiếp triển khai công tác phát triển chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện ích, đạt tiêu chuẩn theo quy định nhằm đáp ứng định hướng, chiến lược phát triển thị trường của Tổng công ty.
 - + Trực tiếp quản lý các địa điểm kinh doanh do Chi nhánh thành lập.
 - + Thực hiện việc hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực kinh doanh siêu thị, cửa hàng tiện ích và các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổng công ty giao.
- ***Chi nhánh Tổng công ty - Trung tâm chế biến hàng xuất khẩu:***
 - + Nghiên cứu và tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty về định hướng thu mua, sản xuất, chế biến và dự trữ hàng để tạo nguồn hàng phục vụ xuất khẩu.
 - + Tổ chức khai thác, thu mua, sản xuất, chế biến và cung ứng hàng hóa nông, lâm sản phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.
 - + Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như: Đại lý phân phối hàng nhập khẩu và cung cấp các dịch vụ logistic.
 - + Khai thác cơ sở vật chất hiện có, liên kết với các tổ chức sản xuất các loại hàng hóa phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
 - + Tổ chức xây dựng, quản lý, kinh doanh kho bãi và mạng lưới nhằm khai thác, cung ứng, gia công chế biến hàng hóa phục vụ cho các hoạt động xuất nhập khẩu.
 - + Tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và mua bán hàng hóa, xúc tiến thương mại, quảng cáo, các hợp đồng kinh doanh nội địa và các hợp đồng khác nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao.
 - + Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính và lao động của Chi nhánh; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Tổng công ty.
 - + Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan, bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự...trong phạm vi quản lý.
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Tổng công ty giao.

- ***Chi nhánh Tổng công ty tại tỉnh Hưng Yên:***

+ Nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong việc hoạch định chiến lược, chính sách liên quan tới phát triển kinh doanh kho hàng và dịch vụ giao nhận vận tải (Logistic).

+ Tổ chức kinh doanh dịch vụ kho hàng.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổng công ty giao.

- ***Trung tâm Kinh doanh hàng Miễn Thuế:***

+ Nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty về tổ chức hoạt động kinh doanh bán hàng Miễn thuế phục vụ cho các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng, góp phần quảng bá thương hiệu và nâng cao vị thế của Tổng công ty.

+ Khai thác, tổ chức các hoạt động kinh doanh, phân phối các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát và các mặt hàng thực phẩm nhập khẩu cao cấp nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

+ Triển khai phát triển các chuỗi siêu thị rượu và thực phẩm nhập khẩu cao cấp đạt tiêu chuẩn theo quy định đáp ứng định hướng, chiến lược phát triển thị trường của Tổng công ty.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổng công ty giao.

- ***Trung tâm kinh doanh chợ đầu mối phía Nam:***

+ Nghiên cứu và tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty phương thức kinh doanh có hiệu quả Chợ đầu mối phía Nam, các giải pháp tổ chức kinh doanh và quản lý chợ.

+ Xây dựng phương án sử dụng điểm kinh doanh và bố trí sắp xếp các ngành nghề kinh doanh tại chợ; các quy định đối với người thuê địa điểm kinh doanh tại chợ; các biện pháp quản lý điểm kinh doanh; các phương án phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự trong phạm vi quản lý, kế hoạch duy trì bảo dưỡng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật chợ.

+ Tổ chức quản lý, điều hành mọi hoạt động của chợ; tổ chức thực hiện Nội quy hoạt động của chợ và xử lý các vi phạm nội quy chợ.

+ Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ khác: Trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, ăn uống, vui chơi giải trí và các hoạt động khác trong phạm vi chợ đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ Quản lý tốt tài sản, tài chính, lao động; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước và của Tổng công ty.

- + Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và an ninh trật tự trong phạm vi quản lý.

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc Tổng công ty giao.

- ***Trung tâm kinh doanh chợ đầu mối Bắc Thăng Long:***

- + Nghiên cứu và tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty phương thức kinh doanh có hiệu quả chợ đầu mối Bắc Thăng Long; các giải pháp tổ chức kinh doanh và quản lý chợ.

- + Xây dựng phương án sử dụng điểm kinh doanh và bố trí sắp xếp các ngành nghề kinh doanh tại Chợ; các quy định đối với người thuê địa điểm kinh doanh tại chợ; các biện pháp quản lý điểm kinh doanh; các phương án phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự trong phạm vi quản lý, kế hoạch duy trì bảo dưỡng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật Chợ.

- + Tổ chức quản lý, điều hành mọi hoạt động của Chợ; Tổ chức thực hiện nội quy hoạt động của Chợ và xử lý các vi phạm nội quy chợ.

- + Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ khác: Trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, ăn uống vui chơi giải trí và các hoạt động khác trong phạm vi Chợ đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

- + Quản lý tốt tài sản, tài chính, lao động; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước và của Tổng công ty.

- + Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và an ninh trật tự trong phạm vi quản lý.

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc Tổng công ty giao.

- ***Trung tâm kinh doanh chợ Thượng Đình:***

- + Nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty phương thức kinh doanh chợ có hiệu quả, các giải pháp tổ chức kinh doanh và quản lý chợ.

- + Xây dựng phương án sử dụng điểm kinh doanh và bố trí sắp xếp các ngành nghề kinh doanh tại chợ; Các quy định việc sử dụng, thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ; các phương án phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự trong phạm vi quản lý; kế hoạch duy trì, bảo dưỡng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật chợ.

- + Tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của chợ, tổ chức thực hiện nội quy chợ và xử lý các vi phạm nội quy chợ.

- + Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, ăn uống, vui chơi, giải trí và các hoạt động khác trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật.

- + Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính và lao động của chợ; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

- + Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và an ninh trật tự trong phạm vi quản lý.

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc Tổng công ty giao cho.

- ***Ban Quản lý Khu công nghiệp thực phẩm Hapro:***

- + Quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư tại khu công nghiệp theo các tài liệu được Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội phê duyệt cho các doanh nghiệp;

- + Quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích đối với các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động này được triển khai bình thường và theo đúng quy định của pháp luật;

- + Tổ chức quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhà xưởng, văn phòng, xử lý các chất thải, cây xanh, cây cảnh theo nhu cầu của các doanh nghiệp thuê đất trong khu công nghiệp đảm bảo hoạt động hiệu quả;

- + Không ngừng nghiên cứu để quảng bá, quảng cáo, nâng cấp khu công nghiệp nhằm gia tăng giá trị hạ tầng, thương hiệu khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các nhà đầu tư thông qua giá trị hạ tầng, tăng nguồn thu dịch vụ phụ trợ;

- + Kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, đất đai, môi trường, tài chính, kế toán, kiểm toán, phòng chống cháy nổ, công tác đảm bảo an ninh, trật tự...;

- + Phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc triển khai hoạt động xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ an ninh, trật tự, môi trường, các chính sách, chế độ đối với người lao động làm việc trong khu công nghiệp;

- + Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Nhà nước, Tổng công ty đến các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp;

- + Giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện các hợp đồng thuê đất có hạ tầng đối với các doanh nghiệp đầu tư, hoạt động tại khu công nghiệp thực phẩm Hapro;

+ Chủ trì báo cáo các hoạt động thường niên của khu công nghiệp thực phẩm Hapro với Tổng công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước (UBND xã, UBND huyện, Sở Công thương; Sở Tài nguyên và môi trường,);

+ Là đầu mối tiếp nhận đơn thư, khiếu nại của các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, báo cáo và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, kiến nghị các vấn đề phát sinh từ hoạt động của khu công nghiệp;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổng công ty giao.

❖ **Các doanh nghiệp thành viên:** Sau cổ phần hóa, Tổng công ty tiếp tục giữ nguyên vốn góp tại 10 công ty con (có vốn góp của Công ty mẹ - Tổng công ty trên 50% vốn Điều lệ), 20 Công ty thành viên liên kết (có vốn góp của Công ty mẹ - Tổng công ty dưới 50% vốn điều lệ) và có đầu tư góp vốn tại 11 công ty khác.

4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.**

- *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

Bảng 1: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty trở lên tại thời điểm 08/6/2018

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKDN	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam	197A Nghi tâm, Phường yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội	Số ĐKDN 0101787217 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 17/11/2017	143.000.000	65,00%
Công ty TNHH Thương mại Ô tô Thành Công	Thửa 3+4, Lô 26 Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Số ĐKDN 0200746740 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hải Phòng cấp ngày 26/04/2018	27.578.125	12,54%
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và XNK An Phú	Lô1, số 58 phố Nam Tràng, phường trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	Số ĐKDN 0101814816 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 17/07/2012	31.870.922	14,49%
Tổng cộng			202.449.047	92,02%

Nguồn: Tổng công ty Thương mại Hà Nội

- *Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ:*

Không có

- *Cơ cấu cổ đông:*

Theo danh sách cổ đông tại ngày 08/6/2018, số lượng cổ đông của Công ty là 943 cổ đông với cơ cấu cổ đông như sau:

Bảng 2: Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty (tại thời điểm 08/6/2018)

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu
I. Trong nước				
1. Cá nhân trong nước	930	16.255.325	162.553.250.000	7,389%
2. Tổ chức trong nước	7	203.741.559	2.037.415.590.000	92,610%
II. Nước ngoài			-	
1. Cá nhân nước ngoài	6	3.116	31.160.000	0,001%
2. Tổ chức nước ngoài	-	-	-	0,000%
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng	943	220.000.000	2.200.000.000.000	100%

Nguồn: Hapro

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.

❖ **Công ty mẹ của Tổng Công ty:**

Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam

- Địa chỉ: 197A Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội

- Điện thoại: 024-37192299

Fax: 024 37192299

- Website: <http://www.hondaototayho.com.vn>

- Giấy CNKD số 0101787217 do Sở KH và ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/7/2005, thay đổi lần 17 ngày 17/11/2017. Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 11/8/2016.

- Số cổ phần sở hữu tại Hapro: 143.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65% vốn điều lệ Hapro.

❖ **Danh sách công ty con và công ty liên doanh, liên kết tại ngày 29/06/2018:**

Tổng công ty có 10 công ty con, 20 công ty liên doanh liên kết, cụ thể như sau:

Bảng 3: Danh sách công ty con, công ty liên doanh, liên kết

TT	Tên công ty	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh	VĐL (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Hapro /VĐL
I	Công ty con				
1	Công ty CP Thủy Tạ	1-6 Lê Thái Tổ - Phường Hàng Trống - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng...	30.000.000.000	51,25%
2	Công ty CP Đầu tư TM&DV Chợ Bưởi	Chợ Bưởi - Phường Bưởi - Quận Tây Hồ - Hà Nội	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trù, gỗ, tre, nứa) và động vật sống	32.000.000.000	62,00%
3	Công ty CP Gốm Chu Đậu	Thôn Chu Đậu, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác....	20.000.000.000	51,00%
4	Công ty CP Thực phẩm Hà Nội	24-26 Trần Nhật Duật, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sản xuất, phân phối các sản phẩm thực phẩm chế biến, tươi sống, hàng tiêu dùng thiết yếu,...	145.000.000.000	51,57%
5	Công ty CP TMDV Tràng Thi	12-14 Tràng Thi, P. Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Kinh doanh thương mại, Xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh bất động sản	135.000.000.000	53,33%
6	Công ty cổ phần Rượu Hapro	Khu Công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh cồn, rượu Vodka Hapro	32.978.600.000	54,58%
7	Công ty CP XNK TCMN và DL Thương nhân Hapro	Số 11B Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Du lịch lữ hành quốc tế, nội địa, đại lý vé máy bay..., xuất khẩu hàng hóa	10.000.000.000	52,50%
8	Công ty CP Phát triển siêu thị Hà Nội	38-40 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Kinh doanh siêu thị, DV nhà hàng ăn uống..	61.591.000.000	83,42%
9	Công ty CPĐTTM Hapro Đà Nẵng	Lô A1-3 Lê Văn Hiến, Phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	Bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm, thực phẩm, nội thất..	20.000.000.000	78,58%

TT	Tên công ty	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh	VĐL (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Hapro /VĐL
10	Công ty CP Sự kiện và Âm thực Hapro	Số 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội	Nhà hàng ăn uống, tổ chức sự kiện	10.000.000.000	51,00%
II Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết					
1	Công ty CP Vang Thăng Long	Số 3 ngõ 89 Lạc Long Quân, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Sản xuất rượu vang, sản xuất đồ uống có cồn...	40.500.000.000	40,00%
2	Công ty CP PTTM Hà Nội	B21 Nam Thành Công (47 Nguyễn Hồng), P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội	KD hàng bách hóa, công nghệ phẩm, thực phẩm, bán hàng đại lý, ký gửi..	24.800.000.000	31,19%
3	Công ty CPPTTM và DL Hà Nội	Số 7 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	KD du lịch lữ hành, nội địa, quốc tế..	6.000.000.000	40,00%
4	Công ty CP SXKD Gia súc Gia cầm	Khu Công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Chăn nuôi, sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm gia súc gia cầm	47.250.000.000	42,33%
5	Công ty CP ĐTPT Hạ tầng TM Hà Nội	Số 38-40 lê Thái Tổ, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hoạt động đầu tư và phát triển hệ thống hạ tầng thương mại	40.000.000.000	33,42%
6	Công ty cổ phần Phân phối Hapro	Số 11C, phố Cát Linh, P. Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa, Hà Nội	Trồng, chế biến, bán buôn, bán lẻ thực phẩm, hàng hóa, phân phối hàng hóa	10.000.000.000	25,50%
7	Công ty cổ phần Thông tin Hapro	Số 38-40 lê Thái Tổ, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hoạt động dịch vụ CNTT, bán buôn, bán lẻ máy tính, linh kiện điện tử...	10.000.000.000	26,77%
8	Công ty CP TM - Đầu tư Long Biên	Số 561, Đường Nguyễn Văn Linh, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội	KD, XNK tư liệu sản xuất, DV du lịch lữ hành, đại lý, ký gửi, ủy thác hàng hóa.	10.900.000.000	30,94%
9	Công ty CP SX chế biến XNK Điều Hapro Bình Phước	Tổ 4, ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, H. Đồng Phú, T. Bình Phước	Bán buôn thực phẩm....	50.000.000.000	20,00%
10	Công ty CP TMDV Thời Trang Hà Nội	Số 13, phố Đinh Lễ, P. Trảng Tiễn, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc, may trang phục....	100.000.000.000	49,03%

TT	Tên công ty	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh	VĐL (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Hapro /VĐL
11	Công ty CP DV-XNK Nông sản Hà Nội	Số 210 Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc, bán buôn thức ăn và các loại nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm...	40.000.000.000	42,38%
12	Công ty CP LH XNK và Đầu tư Hà Nội	41 Ngô Quyền, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, bán buôn oto và xe có động cơ....	200.000.000.000	20,15%
13	Công ty CP KDXNK An Phú Hưng	5C/1 tổ 8 Khu phố 1A, P. An Phú, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Bán buôn nông, lâm sản, lá thuốc lá, Bán buôn hạt Điều thô...	10.000.000.000	40,00%
14	Công ty cổ phần Nội thất Sinh thái Hapro	KCN Thực phẩm Hapro, Xã Lê Chi, H. Gia Lâm, Hà Nội	Kinh doanh giống cây trồng, cây cảnh, lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư các công trình xây dựng...	2.000.000.000	20,00%
15	Công ty cổ phần Ong Mật Hà Nội	80 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội	Bán buôn thực phẩm	5.000.000.000	20,00%
16	Công ty CP siêu thị VHSC (Việt Nam)	Số 8 Phạm Ngọc Thạch, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	Kinh doanh siêu thị, thực phẩm....	21.000.000.000	35,00%
17	Công ty cổ phần Khách sạn Tràng Thi	Số 11B Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày...	10.000.000.000	30,00%
18	Công ty CP ĐT và PT hệ thống phân phối Việt Nam	Số 275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố HCM	Kinh doanh thương mại, dịch vụ, đầu tư....	600.000.000.000	0,17%
19	Công ty TNHH cao ốc Á Châu	Số 6 Phố Nhà Thờ, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Xây dựng và kinh doanh một tòa nhà làm văn phòng cho thuê	12.636.225.000	40,00%
20	Công ty CPTM Miền núi Phú Thọ	Số 68 Bạch Đằng, P. Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ	Bán buôn thực phẩm, bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo, máy móc, phụ tùng máy nông nghiệp...	5.664.620.000	26,99%

Nguồn: Hapro

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

Tổng công ty Thương mại Hà Nội hoạt động trên 03 lĩnh vực kinh doanh chính là Kinh doanh xuất nhập khẩu, Thương mại nội địa và Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, cụ thể:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu:

- + Xuất khẩu hàng TCMN, nông sản, thực phẩm, đồ uống, may mặc thời trang, hàng tiêu dùng...
- + Nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất và đời sống, hàng tiêu dùng...

- Thương mại nội địa:

- + Quản lý hệ thống Trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên doanh...
- + Phát triển hệ thống phân phối, bán buôn, đại lý đối với các mặt hàng tiêu dùng do Tổng công ty sản xuất và phân phối.
- + Kinh doanh hàng miễn thuế.
- + Sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống các loại, hàng TCMN, gốm sứ, may mặc; hàng thực phẩm.
- + Cung cấp dịch vụ: nhà hàng ăn uống, du lịch lữ hành, kho vận.
- + Dịch vụ logistic.

- **Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ** bao gồm: Hệ thống Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích; văn phòng cho thuê; chợ đầu mối, trung tâm phân phối dự trữ hàng hóa logistic.

6.2. Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

Bảng 4: Tỷ lệ doanh thu của từng sản phẩm/dịch vụ trên doanh thu thuần (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	2015		2016		2017	
	Doanh thu thuần	Tỷ lệ/DTT	Doanh thu thuần	Tỷ lệ/DTT	Doanh thu thuần	Tỷ lệ/DTT
Kinh doanh xuất nhập khẩu	2.594.429	80,77%	2.687.936	86,24%	2.482.525	78,06%
Thương mại nội địa	369.347	11,5%	328.742	10,55%	537.340	16,9%

Sản phẩm/dịch vụ	2015		2016		2017	
	Doanh thu thuần	Tỷ lệ/ DTT	Doanh thu thuần	Tỷ lệ/ DTT	Doanh thu thuần	Tỷ lệ/ DTT
Dịch vụ + Khác	248.389	7,73%	100.010	3,21%	160.321	5,04%
Tổng cộng	3.212.165	100%	3.116.688	100%	3.180.186	100%

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ- Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Doanh thu chính của Công ty đến từ hoạt động xuất khẩu chiếm tỷ lệ 80,77% doanh thu thuần năm 2015, chiếm 86,24% doanh thu thuần năm 2016, chiếm 78,06% doanh thu thuần năm 2017.

Bảng 5: Tỷ lệ doanh thu của từng sản phẩm/dịch vụ trên doanh thu thuần (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	2015		2016		2017	
	Doanh thu thuần	Tỷ lệ/ DTT	Doanh thu thuần	Tỷ lệ/ DTT	Doanh thu thuần	Tỷ lệ/ DTT
Kinh doanh xuất nhập khẩu	2.908.591	61,73%	2.790.791	65,69%	2.504.106	62,85%
Thương mại nội địa	1.346.338	28,58%	1.230.299	28,96%	1.232.180	30,93%
Dịch vụ + Khác	456.520	9,69%	227.390	5,35%	248.031	6,23%
Tổng cộng	4.711.449	100%	4.248.480	100%	3.984.317	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015, 2016 và 2017 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội

6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng nhóm dịch vụ

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	2015		2016		2017	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ lệ/ Tổng LNG	Lợi nhuận gộp	Tỷ lệ/ Tổng LNG	Lợi nhuận gộp	Tỷ lệ/ Tổng LNG
Kinh doanh xuất nhập khẩu	84.013	26,32%	101.531	56,58%	107.460	43,31%
Thương mại nội địa	49.330	15,45%	40.868	22,77%	38.237	15,4%
Dịch vụ + Khác	185.844	58,22%	37.052	20,65%	102.434	41,28%
Tổng cộng	319.187	100%	179.451	100%	248.131	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, năm 2016 và năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội mẹ

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	2015		2016		2017	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ lệ/ Tổng LNG	Lợi nhuận gộp	Tỷ lệ/ Tổng LNG	Lợi nhuận gộp	Tỷ lệ/ Tổng LNG
Xuất khẩu	104.754	17,46%	110.087	28,98%	110.451	25,21%
Nội địa	169.800	28,3%	162.623	42,8%	166.730	38,05%
Dịch vụ + Khác	325.458	54,24%	107.212	28,22%	161.015	36,74%
Tổng cộng	600.012	100%	379.922	100%	438.196	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015, 2016 và 2017 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội

6.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 8: Cơ cấu chi phí (Công ty mẹ)

Chi tiết	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị (VND)	% DTT	Giá trị (VND)	% DTT
Giá vốn hàng bán	2.937.237.205.570	94,24%	2.932.054.240.129	92,20%
Chi phí tài chính	77.584.472.459	2,49%	69.774.217.901	2,19%
Chi phí bán hàng	137.684.697.076	4,42%	128.889.383.680	4,05%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	182.033.652.273	5,84%	114.689.638.022	3,61%
Chi phí khác	25.749.235.044	0,83%	1.001.964.256	0,03%
Tổng cộng	3.360.289.262.422	107,82%	3.246.409.443.988	102,08%

Nguồn: BCTC năm 2016 và năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Bảng 9: Cơ cấu chi phí (Hợp nhất)

Chi tiết	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị (VND)	% DTT	Giá trị (VND)	% DTT
Giá vốn hàng bán	3.868.558.853.524	91,06%	3.546.120.830.679	89,00%
Chi phí tài chính	98.574.893.796	2,32%	75.389.665.638	1,89%
Chi phí bán hàng	267.116.057.914	6,29%	238.274.195.338	5,98%

Chi tiết	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị (VND)	% DTT	Giá trị (VND)	% DTT
Chi phí quản lý doanh nghiệp	260.819.146.935	6,14%	173.143.484.745	4,35%
Chi phí khác	37.191.604.667	0,88%	4.157.390.871	0,10%
Tổng cộng	4.532.260.556.836	106,68%	4.037.085.567.271	101,32%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2016 và 2017 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	
			Giá trị	% Tăng/ giảm so với 2016
Tổng tài sản	2.909.061.495.135	3.613.087.615.700	3.667.482.467.490	1,51%
Nguồn vốn chủ sở hữu	1.474.811.575.484	2.162.359.362.022	2.166.574.891.753	0,19%
Doanh thu thuần	3.212.164.794.854	3.116.688.322.597	3.180.185.860.978	2,04%
Lợi nhuận từ HĐKD	11.319.443.172	54.263.923.115	15.094.559.954	(72,18%)
Lợi nhuận khác	196.358.611	(2.179.126.716)	(933.288.060)	-
Lợi nhuận trước thuế	11.515.801.783	52.084.796.399	14.161.271.894	(72,81%)
Lợi nhuận sau thuế	9.530.053.696	40.915.919.883	13.991.375.202	(65,8%)
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	0,99%	2,25%	0,65%	-
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	0,36%	1,25%	0,38%	-

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Bảng 11: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	
			Giá trị	% Tăng/ giảm so với 2016
Tổng tài sản	5.033.606.808.950	4.541.782.574.645	4.227.633.886.334	(6,92%)
Nguồn vốn chủ sở hữu	2.128.702.652.342	2.173.046.195.619	2.381.593.144.210	9,60%
Doanh thu thuần	4.711.449.361.448	4.248.480.482.390	3.984.316.835.114	(6,22%)
Lợi nhuận từ HĐKD	30.105.715.869	48.050.363.821	37.086.671.384	(22,82%)
Lợi nhuận khác	5.307.978.155	14.678.486.753	3.752.671.156	(74,43%)
Lợi nhuận trước thuế	35.413.694.024	62.728.850.574	40.839.342.540	(34,90%)
Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	21.991.114.071	47.216.571.099	36.400.659.039	(22,91%)
- LNST của cổ đông Công ty mẹ	26.242.416.136	45.850.487.708	24.794.192.112	(45,92%)
- LNST của cổ đông thiểu số	(4.251.302.065)	1.366.083.391	11.606.466.927	749,62%
Tỷ suất LNST của cổ đông công ty mẹ/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	1,70%	2,13%	1,09%	-
Tỷ suất LNST của cổ đông công ty mẹ /Tổng tài sản bình quân (ROA)	0,50%	0,96%	0,57%	-

Nguồn: BCTC hợp nhất 2015, 2016 và BCTC hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP chính thức hoạt động theo hình thức CTCP kể từ ngày 29/6/2018, do đó kết quả kinh doanh giai đoạn 2015 – 2017 vẫn là kết quả kinh doanh của giai đoạn doanh nghiệp nhà nước.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP được cổ phần hóa từ doanh nghiệp

nhà nước trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội, hoạt động trong lĩnh vực chính là kinh doanh xuất nhập khẩu, thương mại nội địa và đầu tư phát triển hạ tầng thương mại. Trải qua hơn 14 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, phát triển và tăng trưởng đáng kể trên hai lĩnh vực: xuất nhập khẩu và phát triển hệ thống kinh doanh thương mại trong nước, khẳng định vai trò, vị thế là một đơn vị kinh tế lớn của thành phố Hà Nội, đóng góp đáng kể cho ngân sách Các chỉ tiêu kinh tế hàng năm của Tổng công ty đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Trong công tác xuất nhập khẩu: nhiều năm liền, Tổng công ty luôn đạt vị trí là một trong những đơn vị dẫn đầu cả nước về xuất khẩu một số mặt hàng TCMN, nông sản, thực phẩm. Thị trường xuất khẩu của Tổng công ty được duy trì và mở rộng tới trên 70 nước và khu vực trên thế giới.

Trong lĩnh vực kinh doanh thương mại nội địa, Hapro đã tập trung phát triển hệ thống Siêu thị, Cửa hàng tiện ích mang thương hiệu HaproMart, hệ thống thực phẩm an toàn HaproFood, hệ thống cửa hàng chuyên doanh các loại mang thương hiệu con, thương hiệu nhánh khác nhau. Bên cạnh đó, Hapro đã tham gia tích cực các Chương trình kích cầu tại khu vực ngoại thành Hà Nội, chương trình dự trữ hàng hóa phục vụ công tác cứu trợ và đảm bảo ổn định đời sống nhân dân Hà Nội mùa mưa bão và thực hiện tốt nhiệm vụ dự trữ hàng hóa phục vụ nhân dân trong các dịp Lễ, tết, góp phần thực hiện bình ổn thị trường và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố, được người tiêu dùng Thủ đô và cả nước tin tưởng.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường bán lẻ Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường bán lẻ năng động và có tốc độ phát triển hằng năm khá cao trong khu vực.

Với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế cùng quy mô dân số trên 90 triệu người, mức thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng (đạt mốc 1.890 USD năm 2015), dân số đang trong độ cơ cấu dân số vàng (trong đó có tới 60% là tiêu dùng trẻ), tốc độ đô thị hóa nhanh, Việt Nam vẫn sẽ là môi trường phát triển của thị trường bán lẻ và tiếp tục có sự tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, tiến trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng hiện nay cũng sẽ là yếu tố quan trọng và có vai trò lớn trong việc tạo môi trường thuận lợi và phát triển cho thị trường bán lẻ.

Sự sôi động của thị trường bán lẻ Việt Nam biểu hiện rõ nét với sự xuất hiện ngày càng nhiều các nhà bán lẻ trong và ngoài nước. Năm 2005, theo thống kê của Bộ Công thương, cả nước mới có khoảng 200 siêu thị, 30 trung tâm thương mại và gần 1.000 cửa hàng tiện ích hoạt động tại 30/64 tỉnh thành thì đến nay, sau hơn 10 năm mở

cửa theo cam kết gia nhập WTO, thị trường bán lẻ Việt Nam đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ với hơn 700 siêu thị, 130 trung tâm thương mại và hàng nghìn cửa hàng tiện ích. Theo quy hoạch cả nước đến năm 2020 sẽ có khoảng 1.200 - 1.500 siêu thị, 180 trung tâm thương mại, 157 trung tâm mua sắm. Dự báo, giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng thương mại bán lẻ sẽ đạt 11,9%, quy mô thị trường khoảng 179 tỷ USD vào năm 2020, trong đó bán lẻ hiện đại sẽ chiếm trên 45%.

Như vậy có thể thấy với điều kiện dân số và dự báo sự sôi động của thị trường thương mại Việt Nam hiện nay cho thấy triển vọng phát triển ngành hàng mà Tổng công ty Thương mại Hà Nội đang kinh doanh trong tương lai rất lớn.

8.3. *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới*

Với việc tiếp tục phát huy thế mạnh của mình trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu và thương mại nội địa theo hướng văn minh, hiện đại làm hoạt động cốt lõi sau khi cổ phần hoá, định hướng phát triển của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/7/2018 là 549 người (không bao gồm các thành viên HĐQT không điều hành và Ban Kiểm soát). Trong đó:

Bảng 12: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/7/2018

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ chuyên môn		100%
- Trên Đại học	24	4,37
- Đại học	301	54,83
- Cao đẳng, Trung cấp	79	14,39
- Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	17	3,10
- Lao động phổ thông	128	23,31
II. Phân theo đối tượng lao động		100%
- Lao động trực tiếp	305	55,56
- Lao động gián tiếp	244	44,44
III. Phân theo dạng HĐLĐ		100%

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
- Hợp đồng không XD thời hạn	470	85,61
- Hợp đồng xác định thời hạn	79	14,39

Nguồn: Hapro

Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần không quá 48 giờ, 8 tiếng/ngày. Người lao động được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết như: đồng phục, giày, mũ bảo hộ. Phụ cấp tiền ăn không quá 30.000 đồng/ngày/người tùy theo từng đơn vị, khu vực.

Chính sách lương: Tổng công ty thực hiện chính sách trả lương, nâng lương theo quy định của Luật lao động và quy định cụ thể của Tổng công ty.

Chính sách khen thưởng: Tổng công ty sẽ khen thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng sơ kết, tổng kết, thưởng nhân các ngày lễ - tết, thưởng đột xuất cho cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc trong quá trình sản xuất kinh doanh tùy thuộc vào thời gian làm việc trong năm và kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

Chế độ phúc lợi: Tổng công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, kinh phí công đoàn, chế độ nghỉ phép cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật. Hàng năm, Tổng công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tổ chức cho người lao động được tham quan du lịch trong nước và nước ngoài.

Chính sách đào tạo: Tổng công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động. Về đào tạo về quản lý, Tổng công ty thuê/phối hợp các trường Đại học, Trung tâm đào tạo để tổ chức các chương trình đào tạo cho các cấp quản lý.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Công ty mới chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ tháng 07/2018. Nghị quyết ĐHĐCĐ lần đầu ngày 24/6/2018 đã thông qua kế hoạch năm

2018 là không chi trả cổ tức, các năm 2019, 2020 mức cổ tức dự kiến lần lượt là 1,5% và 2%.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Thời gian khấu hao<năm></u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	5-45
- Máy móc và thiết bị	3-15
- Phương tiện vận tải	6-10
- Thiết bị quản lý	3-8

b) Mức lương bình quân

Bảng 13: Thu nhập bình quân của người lao động

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	2015	2016	2017	Năm 2018 (dự kiến)
Mức lương bình quân	7.393.161	6.912.318	8.438.700	10.871.914
Thu nhập bình quân	8.106.355	7.517.794	8.438.700	10.871.914

Nguồn: Hapro

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Thuế Giá trị gia tăng	359.627.036	256.730.602	486.671.564
Thuế thu nhập doanh nghiệp	742.451.308	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	204.730.422	75.341.860	61.783.596
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	964.571.276	75.308.227.730	239.954.494
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	354.369.834	-	-
Tổng cộng	2.625.749.876	75.640.300.192	788.409.654

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Bảng 15: Thuế và các khoản phải nộp (Hợp nhất)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Thuế Giá trị gia tăng	6.540.838.481	2.410.392.843	2.340.493.220
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.778.115.071	19.053.488.864	1.172.555.688
Thuế thu nhập cá nhân	476.835.020	346.156.833	231.249.873
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	32.994.844.787	22.061.669.596	3.673.392.571
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	14.573.470.695	11.360.652.431	488.164.078
Tổng cộng	73.364.104.054	55.232.360.567	7.905.855.430

Nguồn: BCTC hợp nhất 2015, 2016 và BCTC hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội

e) Trích lập các quỹ

Tổng công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ Tổng công ty và theo của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Bảng 16: Số dư các quỹ (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ đầu tư phát triển	16.366.634.649	28.170.153.593	32.161.966.723
Quỹ khen thưởng phúc lợi	24.366.898.565	28.236.796.530	41.214.870.723
Tổng cộng	40.733.533.214	56.406.950.123	73.376.837.446

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Bảng 17: Số dư các quỹ (Hợp nhất)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ đầu tư phát triển	59.043.343.386	64.267.129.623	36.321.127.816
Quỹ khen thưởng phúc lợi	57.912.005.931	37.637.345.619	44.489.685.948
Tổng cộng	116.955.349.317	101.904.475.242	80.810.813.764

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015, năm 2016 và năm 2017 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội

f) Hàng tồn kho

Bảng 18: Hàng tồn kho (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
I. Hàng tồn kho	55.621.896.671	72.794.117.987	73.441.970.999
Hàng mua đang đi đường	-	-	24.552.000.000
Nguyên vật liệu	2.771.093.666	114.940.743	793.478.349
Công cụ, dụng cụ	14.955.336	-	658.239.930
Chi phí SXKD dở dang	307.069.039	81.770.005	-
Thành phẩm	87.111.434	14.072.416	235.150.000
Hàng hóa	51.342.290.873	71.372.401.490	45.992.169.387
Hàng gửi đi bán	184.621.123	-	-
Hàng hóa bất động sản	914.755.200	1.210.933.333	1.210.933.333
II. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
Cộng	55.621.896.671	72.794.117.987	73.441.970.999

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm cho các khoản nợ phải trả: không

Bảng 19: Hàng tồn kho (Hợp nhất)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
I. Hàng tồn kho	246.301.800.671	170.332.332.727	177.827.134.278
Hàng mua đang đi đường	1.255.910.270	-	24.552.000.000
Nguyên vật liệu	14.017.798.605	11.088.408.943	15.394.689.422

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Công cụ, dụng cụ	7.623.741.870	8.465.751.647	14.761.579.621
Chi phí SXKD dở dang	5.479.079.837	3.417.971.651	3.435.563.094
Thành phẩm	14.240.288.822	14.217.243.113	13.306.687.277
Hàng hóa	201.308.083.864	131.918.393.125	104.933.296.795
Hàng gửi đi bán	1.462.142.203	309.809.048	232.384.736
Hàng hóa bất động sản	914.755.200	914.755.200	1.210.933.333
II. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(261.009.617)		(537.684.965)
Cộng	246.040.791.054	170.332.332.727	177.289.449.313

Nguồn: BCTC hợp nhất 2015, 2016 và BCTC hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội

g) Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 20: Các khoản phải thu (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.166.420.668.057	960.093.541.453	1.111.712.764.254
- Phải thu khách hàng	475.901.387.962	363.904.337.943	364.745.418.598
- Trả trước cho người bán	426.312.651.256	368.245.733.529	515.833.301.562
- Phải thu về cho vay ngắn hạn	168.866.809.159	150.666.309.159	165.166.309.159
- Phải thu ngắn hạn khác	108.009.116.130	77.277.160.822	65.967.734.935
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(16.073.677.629)	-	-
- Tài sản thiếu chờ xử lý	3.404.381.179	-	-
2. Các khoản phải thu dài hạn	8.390.015.433	17.862.834.339	13.959.215.075
- Phải thu dài hạn của khách hàng	3.791.359.833	16.429.609.191	12.392.052.744
- Trả trước cho người bán dài hạn	3.500.000.000	-	-
- Phải thu dài hạn khác	1.098.655.600	1.433.225.148	1.567.162.331
Tổng cộng các khoản phải thu	1.174.810.683.490	977.956.375.792	1.125.671.979.329

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ
- Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Bảng 21: Các khoản phải thu (Hợp nhất)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.602.568.110.736	1.240.670.888.600	1.278.537.658.993

- Phải thu khách hàng	725.484.200.607	491.881.510.892	405.759.044.716
- Trả trước cho người bán	583.785.316.684	471.520.296.197	592.165.497.431
- Phải thu về cho vay ngắn hạn	168.866.809.159	168.766.309.159	183.266.309.159
- Phải thu ngắn hạn khác	169.786.281.858	101.982.413.684	91.009.770.226
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(52.294.944.868)	(25.000.000)	(200.000.000)
- Tài sản thiếu chờ xử lý	6.940.447.296	6.545.358.668	6.537.037.461
2. Các khoản phải thu dài hạn	293.269.890.302	310.194.574.040	16.210.621.281
- Phải thu dài hạn của khách hàng	232.327.917.975	247.809.671.435	13.980.850.744
- Trả trước cho người bán dài hạn	10.663.672.118	3.254.470.807	90.000.000
- Phải thu dài hạn khác	59.577.150.975	59.226.767.180	2.236.105.919
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(9.298.850.766)	(96.335.382)	(96.335.382)
Tổng cộng các khoản phải thu	1.895.838.001.038	1.550.865.462.640	1.294.748.280.274

Nguồn: BCTC hợp nhất 2015, 2016 và BCTC hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Bảng 22: Các khoản phải trả (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1. Nợ ngắn hạn	1.186.395.242.445	1.228.258.816.753	1.318.482.427.350
- Phải trả người bán ngắn hạn	73.885.170.194	83.443.955.485	69.317.191.687
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.944.353.526	10.094.277.185	8.210.375.851
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.625.749.876	75.640.300.192	788.409.654
- Phải trả người lao động	7.503.530.076	6.784.538.397	10.295.182.523
- Chi phí phải trả ngắn hạn	1.902.143.044	4.786.779.515	3.808.563.343
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.179.976.664	4.150.993.407	6.025.168.073
- Phải trả ngắn hạn khác	140.233.680.465	165.854.549.399	162.055.468.418
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	915.753.740.035	849.266.626.643	1.016.767.197.078
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	24.366.898.565	28.236.796.530	41.214.870.723
2. Nợ dài hạn	247.854.677.206	222.469.436.925	182.425.148.387
- Người mua trả tiền trước dài hạn	79.522.949.988	79.522.949.988	79.527.161.362
- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	72.902.455.128	115.857.585.786	91.004.558.725
- Phải trả dài hạn khác	24.611.007.413	24.484.972.580	11.893.428.300
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	70.818.264.677	2.603.928.571	-
Tổng Nợ phải trả	1.434.249.919.651	1.450.728.253.678	1.500.907.575.737

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Bảng 23: Các khoản phải trả (Hợp nhất)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1. Nợ ngắn hạn	2.161.637.844.987	1.777.391.082.439	1.497.805.883.882
- Phải trả người bán ngắn hạn	177.977.018.840	190.169.825.586	141.646.637.375
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	43.966.153.916	19.921.394.906	11.370.940.031
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	76.364.104.054	55.232.360.567	7.905.855.430
- Phải trả người lao động	27.896.598.717	13.649.200.572	15.235.016.875
- Chi phí phải trả ngắn hạn	60.851.692.039	67.861.888.215	3.849.921.788
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	25.494.571.257	12.234.186.268	8.652.883.665
- Phải trả ngắn hạn khác	488.384.522.144	295.903.037.625	184.392.398.848
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.202.791.178.089	1.084.781.843.081	1.080.262.543.922
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	57.912.005.931	37.637.345.619	44.489.685.948
2. Nợ dài hạn	743.266.311.621	591.345.296.587	348.234.858.242
- Phải trả người bán	4.690.451.899	4.526.433.306	3.736.711.860
- Người mua trả tiền trước dài hạn	79.522.949.988	79.522.949.988	79.527.161.362
- Chi phí phải trả dài hạn	39.873.000	-	-
- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	222.580.243.800	202.045.529.589	97.372.057.655
- Phải trả dài hạn khác	227.467.135.702	142.430.340.489	130.559.510.104
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	208.965.657.232	162.820.043.215	37.039.417.261
Tổng Nợ phải trả	2.904.904.156.608	2.368.736.379.026	1.846.040.742.124

Nguồn: BCTC hợp nhất 2015, 2016 và BCTC hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,27	1,35	1,27
- Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,22	1,29	1,22
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,49	0,40	0,41
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,97	0,67	0,69
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
- Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	36,13	45,75	40,10

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,23	0,96	0,87
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,30%	1,31%	0,44%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	0,99%	2,25%	0,65%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,36%	1,25%	0,38%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,35%	1,74%	0,47%

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,18	1,24	1,34
- Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,06	1,14	1,22
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,58	0,52	0,44
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	1,36	1,09	0,78
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
- Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	14,81	18,58	20,40
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,03	0,89	0,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ/Doanh thu thuần	0,56%	1,08%	0,62%
- Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ/Vốn chủ sở hữu BQ	1,70%	2,13%	1,09%
- Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ/Tổng tài sản BQ	0,58%	0,96%	0,57%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,64%	1,13%	0,93%

Nguồn: BCTC hợp nhất 2015, 2016 và BCTC hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

Bảng 26: Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2017 (công ty mẹ)

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	688.790.387.945	552.342.313.782	80,19%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	638.859.378.748	515.642.510.341	80,71%
2	Máy móc, thiết bị	31.225.930.935	24.651.093.191	78,94%
3	PTVT – truyền dẫn	14.363.650.936	9.684.872.596	67,43%
4	Thiết bị, quản lý	1.667.305.291	902.980.864	54,16%
5	TSCĐ khác	2.674.122.035	1.460.856.790	54,63%
II	Tài sản cố định vô hình	47.769.296.011	46.276.181.059	96,87%
1	Quyền sử dụng đất	45.845.913.581	45.608.284.421	99,48%
2	Phần mềm máy vi tính	1.923.382.430	667.896.638	34,73%
	Tổng cộng	736.559.683.956	598.618.494.841	81,27%

Nguồn: BCTC năm 2017 điều chỉnh theo quyết toán thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Bảng 27: Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2017 (Hợp nhất)

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	1.057.363.185.100	748.158.452.019	70,76%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	906.264.065.032	681.267.110.670	75,17%
2	Máy móc, thiết bị	106.334.587.788	45.865.281.878	43,13%
3	PTVT – truyền dẫn	31.038.437.922	13.337.409.969	42,97%
4	Thiết bị, quản lý	8.487.804.045	3.761.025.064	44,31%
5	TSCĐ khác	5.238.290.313	3.927.624.438	74,98%
II	Tài sản cố định vô hình	83.464.728.390	80.229.362.599	96,12%
1	Quyền sử dụng đất	80.428.118.857	79.182.297.857	98,45%
2	Phần mềm máy vi tính	2.859.109.533	1.002.439.046	35,06%
3	TSCĐ vô hình khác	177.500.000	44.625.696	25,14%
	Tổng cộng	1.140.827.913.490	828.387.814.618	72,61%

Nguồn: Hapro

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 28: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Năm 2017 (thực hiện)	Năm 2018 (kế hoạch)		Năm 2019 (kế hoạch)	
		Giá trị	% tăng giảm so với 2017	Giá trị	% tăng giảm so với 2018
Doanh thu thuần (triệu đồng)	3.180.186	3.560.000	11,94%	4.245.000	19,24 %
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	13.991	16.400	17,22%	28.000	70,73%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,44%	0,46%	-	0,66%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,65%	0,75%	-	1,27%	-
Cổ tức	-	0%	-	1,5%	-

Nguồn: Hapro

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch:

- Căn cứ chiến lược định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Thương mại Hà Nội sau cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt trong Phương án cổ phần hóa cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của toàn thể CBCNV, lãnh đạo Tổng công ty.

- Căn cứ tình hình thị trường trong nước, quốc tế và các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để xây dựng kế hoạch cho năm 2019

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 thời điểm trước khi chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần, 6 tháng cuối năm 2018 sẽ phải tiếp tục xử lý các vấn đề hậu cổ phần hóa có liên quan theo quy định của nhà nước nên năm 2018 sẽ không có cổ tức.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong những năm tới, Tổng Công ty có định hướng phát triển sản xuất kinh doanh như sau:

✓ *Tập trung đẩy mạnh kinh doanh xuất nhập khẩu:*

- Nghiên cứu, phát triển mở rộng thêm các thị trường lớn, có tiềm năng, thâm nhập sâu vào thị trường Châu Phi; phấn đấu đến năm 2020, Tổng công ty có thêm nhiều thị trường mới về xuất khẩu, mở rộng tới 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên Thế giới.

- Đầu tư xây dựng một số nhà máy chế biến hàng nông sản để chủ động về nguồn hàng hóa và kiểm soát tốt chất lượng hàng hóa phục vụ xuất khẩu, đáp ứng được các đơn hàng lớn như Nhà máy chế biến hạt điều, Nhà máy chế biến hạt tiêu; Mở rộng hoạt động của Nhà máy xay sát gạo tại Đồng Tháp,...

- Nghiên cứu phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu mới như các mặt hàng chế biến thành phẩm, đóng gói bao bì mang thương hiệu Hapro để đưa trực tiếp vào một số chuỗi Siêu thị, Trung tâm thương mại, đại Siêu thị tại nước ngoài; Mở rộng kinh doanh nhập khẩu hàng hóa nhằm tạo nguồn hàng phong phú, đa dạng, chất lượng cho hoạt động bán buôn, bán lẻ của TCT ở thị trường nội địa.

- Tiếp tục đào tạo lại và đào tạo mới đội ngũ cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ cao, tinh thông, giỏi nghề, năng động, sáng tạo, đủ kiến thức, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu trong môi trường cạnh tranh, hội nhập quốc tế.

✓ *Duy trì và nâng cao hiệu quả kinh doanh tại thị trường nội địa:*

- Duy trì và kinh doanh có hiệu quả các Trung tâm Thương mại, hệ thống Siêu thị, Cửa hàng tiện ích mang thương hiệu Hapromart; hệ thống các cửa hàng chuyên doanh: Thời trang, Kim khí điện máy,... và hệ thống các nhà hàng, cửa hàng dịch vụ ăn uống tại các quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội và một số tỉnh thành phía Bắc.

- Đẩy mạnh công tác nhượng quyền thương mại các thương hiệu mạnh chuyên doanh của TCT tại các tỉnh thành trên toàn quốc.

- Kết nối với các nhà cung cấp và trở thành đại lý phân phối cho nhiều nhà sản xuất có uy tín trên Thế giới; Đẩy mạnh phát triển các cơ sở vệ tinh, tăng cường khả năng phát triển nguồn hàng trong và ngoài nước, tạo kênh hàng hóa đa chiều đặc biệt là: Hoa quả tươi, gạo, nông lâm sản, công nghệ phẩm, thủy hải sản chế biến, hàng công nghiệp tiêu dùng.

✓ *Nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống hạ tầng thương mại:*

- Tiếp tục quy hoạch lại toàn bộ mạng lưới kinh doanh phù hợp với công năng sử dụng và chiến lược phát triển của Tổng công ty; Tăng cường rà soát, sắp xếp lại mạng lưới, đẩy mạnh khai thác nâng cao hiệu quả sử dụng mạng lưới theo quy hoạch.

- Nghiên cứu, quy hoạch, tìm kiếm địa điểm và đề xuất Thành phố cũng như các tỉnh, thành phía Bắc tạo điều kiện về quỹ đất cho Tổng công ty để tổ chức và phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, cơ sở sản xuất vệ tinh.

✓ *Về công tác đầu tư:*

Tiếp tục tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư, sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án: Số 5 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội; Dự án Khu công nghiệp Thực phẩm Hapro; dự án Khu nhà ở và Khu phụ trợ Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro tại xã Lê Chi, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Đồng thời tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án: dự án Trung tâm kinh doanh Chợ Đầu mối phía Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Dự án Trung tâm kinh doanh Chợ Đầu mối Bắc Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh; Dự án TTTM Dịch vụ Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn,...

Tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết, xử lý, sớm triển khai lại dự án đối với một số dự án hiện còn đang vướng mắc, phải tạm dừng chưa triển khai: như dự án TTTM Thượng Đình; Dự án Trung tâm thương mại và Dịch vụ Trương Định,...

✓ *Phát triển thương hiệu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp:*

- Xây dựng văn hóa Tổng công ty có bản sắc riêng biệt, tạo được sức hút đối với khách hàng và đối tác.

- Phát huy giá trị thương hiệu Hapro là thương hiệu bao trùm trong quy hoạch tổng thể các thương hiệu nhánh của Tổng công ty; Đưa thương hiệu xuất khẩu Hapro trở thành thương hiệu quốc tế hàng đầu tại khu vực.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp trong chuẩn hóa và nhận diện thương hiệu của Tổng công ty và của các Công ty thành viên, đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

✓ *Đổi mới và phát triển doanh nghiệp:*

Tiếp tục thực hiện công tác cơ cấu toàn diện hoạt động kinh doanh của các Công ty có hoạt động KD chưa hiệu quả và không phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty cổ phần; cơ cấu lại bộ máy tổ chức quản lý của Công ty Mẹ và các Công ty trực thuộc, đảm bảo bộ máy tổ chức mang tính gọn nhẹ, linh hoạt, hiện đại; đa ngành và chuyên môn hóa cao; cả về công nghệ quản lý, điều kiện phương tiện làm việc và chính sách phát triển nguồn nhân lực.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

16.1. Các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện về địa điểm của Tổng Công ty

✓ Địa điểm 151 Giảng Võ:

Tổng công ty Thương mại Hà Nội đang khởi kiện Bà Vi Thị Hồng Thoa (nguyên là nhân viên được giao bán hàng tại địa điểm kinh doanh số 151 Giảng Võ) tới Tòa án nhân dân Quận Đống Đa để buộc Bà Thoa hoàn trả địa điểm 151 Giảng Võ và thanh toán số tiền khoản doanh thu chậm trả.

✓ Địa điểm 107 Nguyễn Lương Bằng

Tổng công ty Thương mại Hà Nội đang khởi kiện Bà Đỗ Kim Oanh (nguyên là nhân viên được giao bán hàng tại địa điểm kinh doanh số 107 Nguyễn Lương Bằng) tới Tòa án nhân dân Quận Đống Đa để buộc Bà Thoa hoàn trả địa điểm 107 Nguyễn Lương Bằng và thanh toán số tiền khoản doanh thu chậm trả.

✓ Địa điểm H2 Kim Giang

Tổng công ty Thương mại Hà Nội đang khởi kiện Bà Nguyễn Thị Thanh Phương (nguyên là nhân viên được giao bán hàng tại địa điểm kinh doanh số H2 Kim Giang) tới Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân để buộc Bà Phương hoàn trả địa điểm H2 Kim Giang và thanh toán tiền thuê đất phi nông nghiệp.

✓ Địa điểm 44 Bà Triệu

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt (nguyên là nhân viên được giao bán hàng tại địa điểm kinh doanh số 44 Bà Triệu) tới Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm để buộc Bà Nguyệt hoàn trả địa điểm 44 Bà Triệu và thanh toán số tiền khoản doanh thu chậm trả.

✓ Địa điểm 160 Nguyễn Trãi

Bà Nguyễn Thị Thúy đang khởi kiện Tổng công ty Thương mại Hà Nội tới Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân để yêu cầu Hapro hoàn trả một phần diện tích nhà đất tại địa điểm 160 Nguyễn Trãi.

(Chi tiết các vụ việc xin xem trong Bản công bố thông tin bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội tháng 03/2018)

16.2. Các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện về thương mại, công nợ của Tổng công ty

✓ Tranh chấp thương mại với Công ty TNHH MTV Hiệp Hưng Long.

Tổng công ty Thương mại Hà Nội đang khởi kiện Công ty Hiệp Hưng Long ra TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để buộc Công ty Hiệp Hưng Long phải thanh toán công nợ cho Hapro.

✓ **Tranh chấp mua bán cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ tổng hợp Hà Nội (SERVICO)**

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Công ty SERVICO ra TAND có thẩm quyền để buộc Công ty SERVICO ghi nhận việc chuyển nhượng cổ phần giữa Tổng công ty và Ông Vũ Mạnh Tiến. Hiện vụ việc đã được TAND tối cao đưa ra xét xử.

✓ **Tranh chấp thương mại với Công ty Thủy sản miền Bắc**

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Công ty Thủy sản miền Bắc ra TAND huyện Thanh Trì để buộc Công ty Thủy sản miền Bắc phải thanh toán công nợ cho Hapro.

✓ **Tranh chấp thương mại với Công ty Tân Cường Thành**

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Công ty Tân Cường Thành ra TAND Quận 5, TP Hồ Chí Minh để buộc Công ty Tân Cường Thành phải thanh toán công nợ cho Hapro.

✓ **Tranh chấp thương mại với Công ty TNHH Thành Phát**

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Công ty Thành Phát ra TAND TP Hải Dương để buộc Công ty Thành Phát phải thanh toán công nợ cho Hapro.

✓ **Tranh chấp thương mại với Công ty TNHH Quảng Nam**

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Công ty Quảng Nam ra TAND Quận Hai Bà Trưng để buộc Công ty Quảng Nam phải thanh toán công nợ cho Hapro.

✓ **Tranh chấp thương mại với Công ty Tuyết Anh**

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Công ty Tuyết Anh ra TAND Huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông để buộc Công ty Tuyết Anh phải thanh toán công nợ cho Hapro.

✓ **Tranh chấp thương mại với Công ty TNHH cơ điện lạnh Tân Thành Đạt**

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Công ty Tân Thành Đạt ra TAND Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội để buộc Công ty Tân Thành Đạt phải thanh toán công nợ cho Hapro.

✓ **Tranh chấp thương mại với Công ty TNHH Bích Hồng**

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Công ty Bích Hồng ra TAND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai để buộc Công ty Bích Hồng phải thanh toán công nợ cho Hapro.

✓ **Tranh chấp thương mại với Công ty TNHH Sun Chung**

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Công ty Sun Chung ra TAND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để buộc Công ty Sun Chung phải thanh toán công nợ cho Hapro.

✓ Tranh chấp thương mại với Công ty TNHH VAC

Tổng công ty Thương mại Hà Nội khởi kiện Công ty VAC ra TAND thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước để buộc Công ty VAC phải thanh toán công nợ cho Hapro.

✓ Tranh chấp với Ông Vũ Ngọc Tiến

Ông Vũ Ngọc Tiến đang khởi kiện Hapro tới Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm để giải quyết tranh chấp tại Dự án Khu Nhà ở Cụm CNTP Hapro Lệ Chi.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu thành phần, hoạt động và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Nga	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2.	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3.	Vũ Thanh Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Điều hành
4.	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5.	Trần Thị Tuyết Nhung	Thành viên HĐQT	Không điều hành

❖ Bà Nguyễn Thị Nga – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

- Năm sinh: 1955
- CMND số: 010148673 Ngày cấp: 10/3/2004 Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 57NB Bà Triệu, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn BRG.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 – 09/2017	Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
2007 – Nay	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Chủ tịch HĐQT/ Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
2009 – Nay	CTCP Tập đoàn BRG	Chủ tịch HĐQT

07/2018 - Nay	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Chủ tịch HĐQT
---------------	---------------------------------------	---------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Tổng Công ty.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có.

❖ **Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên HĐQT**

- Sinh năm: 1968
- CMND số: 011388739 Ngày cấp: 18/5/2006 Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 16, ngõ 181, đường Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Intimex Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1990 – 1997	Công ty DL Hà Nội	Trưởng phòng Phòng Thị trường
Từ 1997 – 1999	Công ty TNHH ORAL B Việt Nam	Trưởng VPĐD tại Hà Nội
Từ 2000 – 2008	Oriental Palace Hà Nội	Phó TGĐ
Từ 2009 – 2011	Hilton Hanoi Opera	Tổng Giám đốc
Từ 2012 – Nay	CTCP Intimex Việt Nam	Thành viên HĐQT
Từ 7/2018 – Nay	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Tổng công ty.
 - Sở hữu đại diện: Không có

- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có.

❖ **Ông Vũ Thanh Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Sinh năm: 1964
- CMND số: 012742314 do CA Hà Nội cấp ngày 22/10/2004
- Địa chỉ thường trú: Số 52 Lô C2 Khu đô thị Nam Thăng Long (Ciputra), Tây Hồ, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế; Cử nhân Kinh tế đối ngoại
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1986 - 12/1988	Cục Vật tư – Bộ Quốc Phòng	Bộ đội
01/1989- 03/1993	Tổng Công ty XNK và Đầu tư tỉnh Hải Hưng	- Cán bộ, Phó phòng Nghiệp vụ kế hoạch, Phòng Kế hoạch Kinh doanh thị trường - Giám đốc VP đại diện, Giám đốc chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
04/1993 - 7/1999	Công ty Thương mại dịch vụ Hải Hưng phía Nam	Phó Giám đốc, Giám đốc
7/1999 – 11/2001	Sở Thương mại – Du lịch tỉnh Hải Dương	Phó Giám đốc
12/2001-8/2004	Công ty SX-DV và XNK Nam Hà Nội (nay là Tổng Công ty TM Hà Nội)	Phó Giám đốc
9/2004 - 12/2006	Tổng Công ty TM Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc
01/2007 - 11/2007	Tổng Công ty TM Hà Nội	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
12/2007 - 12/2010	Tổng Công ty TM Hà Nội	UV HĐQT, Tổng Giám đốc
01/2011 - 7/2017	Tổng Công ty TM Hà Nội	Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2017 - 06/2018	Tổng Công ty TM Hà Nội	Phụ trách HĐTV, Tổng Giám đốc
7/2018 - Nay	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,001% vốn điều lệ của Tổng công ty.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có.

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thành viên HĐQT**

- Sinh năm: 1971
- CMND số: 011796452 Ngày cấp: 27/8/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 23 Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc, CTCP Tập đoàn BRG.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994-2010	Công ty EXE Corporation (Nhật Bản)	Trợ lý Trưởng đại diện; Điều phối viên Dự án, Trưởng phòng Nhân sự.
2010 - Nay	CTCP Tập đoàn BRG	Phó Tổng Giám đốc
7/2018 - Nay	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Tổng công ty.

- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có.

❖ **Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Thành viên HĐQT**

- Sinh năm: 1973
- CMND số: 011809995 Ngày cấp: 02/4/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 152 Ngõ Xã Đàn 2, phố Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Chiến lược và Marketing
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 – 2011	Công ty Honda Việt Nam	Trưởng phòng
2011 - 2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG	Phó Tổng Giám đốc
2016 - Nay	Tổng Công ty công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT
07/2018 – Nay	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Tổng công ty.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có.

2. Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Trọng Hiện	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Bà Nguyễn Hồng Hải – Trưởng Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1975
- CMND số: 012016611 Ngày cấp: 20/3/2013 Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 1 Ngõ 30 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó TGD tài chính CTCP Khách sạn Thăng Lợi, Chủ tịch HĐQT Công ty CP chứng khoán Asean.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1997 – 4/2007	Công ty TNHH Đầu tư – Thương mại Minh Hòa	Phụ trách Tài chính – Kế toán
5/2007 – 3/2011	Công ty TNHH Thung Lũng Vua	Kế toán trưởng
4/2011 – 12/2003	Công ty CP Intimex Việt Nam	Kế toán trưởng
01/2014 – 12/2014	Tổng Công ty vàng Agribank Việt Nam	Phó TGD tài chính
01/2015 – Nay	CTCP Khách sạn Thăng Lợi	Phó TGD tài chính
01/2016 – Nay	CTCP Chứng khoán Asean	Chủ tịch HĐQT
7/2018 - Nay	Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Tổng công ty.
 - Sở hữu đại diện: Không có

- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có.

❖ **Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Thành viên Ban kiểm soát**

- Năm sinh: 1976
- CMND số: 001176008397 Ngày cấp: 08/3/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú: 73 Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 - 1999	Công ty liên doanh Hệ thống công nghiệp LG-Vina	Kế toán
1999 - 2003	Công ty Tư vấn Tài chính và Kiểm toán Grant Thornton (Vietnam) Ltd.	Phụ trách nhóm kiểm toán
2003 - 2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Kế toán tổng hợp
2006 - 05/2011	Công ty CP Tập đoàn Nguồn lực Việt	Phó Giám đốc - Phụ trách Dịch vụ Kế toán và Thuế
6/2011 - 10/2017	CTCP Tập đoàn BRG	Trưởng phòng KSNB
10/2017 – Nay	Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam	Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
7/2018 - Nay	Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Tổng Công ty.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có.

❖ **Ông Nguyễn Trọng Hiện - Thành viên Ban kiểm soát**

- Năm sinh: 1980
- CMND số: 030080000863 Ngày cấp: 26/11/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú: Phòng E10-04 Tòa E, chung cư Hoàng Thành, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Intimex Việt Nam.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2011 - 3/2018	- CTCP ĐTDV VCGT TT Hà Nội - CTCP Xây dựng số 1 Hà Nội	Kế toán trưởng
04/2018 – Nay	CTCP Intimex Việt Nam	Kế toán trưởng
7/2018 - Nay	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Tổng công ty.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có.

3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Ban giám đốc Công ty gồm có 5 thành viên:

TT	Họ tên	Chức danh
1	Ông Vũ Thanh Sơn	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Tiến Vượng	Phó Tổng giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Hải Thanh	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Đinh Tiến Thành	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Dương Thị Lam	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng

❖ **Ông Vũ Thanh Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

(Xem tại phần Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị)

❖ **Ông Nguyễn Tiến Vượng – Phó Tổng Giám đốc**

- Sinh năm: 1960
- CMND số: 010271139 Ngày cấp: 20/11/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Nhà B8 ngõ 67 Văn Cao, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thực phẩm Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1982-6/1985	Đơn vị C10-D3-E46-F326-Quân khu II, Quân đội nhân dân Việt Nam	Trung sỹ, tiểu đội trưởng
12/1985-11/1995	Công ty Dịch vụ Ngoại thương (sau là Công ty TM&DV Tổng hợp Hà Nội)	Cán bộ kinh doanh
12/1995-01/1999	Công ty TM&DV Tổng hợp Hà Nội	Phó phòng, Phó phòng phụ trách Kinh doanh
02/1999-01/2000	Công ty TM&DV Tổng hợp Hà Nội	Trưởng phòng Kinh doanh
02/2000-4/2003	Công ty TM&DV Tổng hợp Hà Nội	Cửa hàng trưởng Cửa hàng Miễn thuế Ngoại giao đoàn
5/2003-5/2005	Công ty TM&DV Tổng hợp Hà Nội	Phó Giám đốc
6/2005-4/2007	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc Trung tâm KD hàng Miễn Thuế
4/2007-02/2009	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	UV HĐQT, Giám đốc ĐH khối TMQT TCT kiêm Giám đốc Trung tâm KD hàng miễn thuế Hà Nội

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2009-11/2010	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc
12/2010-6/2018	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
7/2018 - Nay	Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Phó Tổng giám đốc
4/2015 - Nay	Công ty CP Thực phẩm Hà Nội	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ của Tổng công ty
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có.

❖ **Bà Nguyễn Thị Hải Thanh – Phó Tổng Giám đốc**

- Sinh năm: 1970
- CMND số: 011510837 Ngày cấp: 03/3/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 43 ngõ 371/2 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy tạ.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 – 1997	Khách sạn Phú Gia - Hà Nội	Nhân viên
1997 - 4/2000	Công ty Du lịch khách sạn Hồ Gươm - Hà Nội	Nhân viên
5/2000 - 10/2002	Chi nhánh Công ty SX - DV và XNK Nam HN tại TP HCM	Nhân viên, UN Phó phòng Đối ngoại
11/2002- 01/2003	Công ty SX- DV và XNK Nam HN	UN Phó phòng Khu vực thị trường
01/2003 – 7/2004	Công ty SX-DV và XNK Nam HN	Quyền Trưởng phòng XNK 1

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2004 – 12/2004	Công ty SX-DV và XNK Nam HN	Quyền Trưởng phòng XNK 1 kiêm Trưởng VPĐD tại Nga
01/2005 - 2/2006	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Trưởng phòng Khu vực thị trường thuộc Trung tâm Xuất khẩu phía Bắc
3/2006 - 6/2008	Tổng công ty Thương mại Hà Nội.	Quyền Giám đốc, Giám đốc Trung tâm Xuất khẩu phía Bắc
7/2008 – 2/2009	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc Trung tâm Xuất khẩu phía Bắc kiêm Trưởng VPĐD tại Nga
2/2009 - 12/2011	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Trưởng VPĐD tại Nga
01/2012 - 4/2013	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc Ban đối ngoại
4/2013-5/2014	Tổng công ty Thương mại Hà Nội.	Giám đốc Ban Đối ngoại kiêm Chánh Văn phòng
6/2014 - 01/2015	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Đối ngoại kiêm Chánh Văn phòng
01/2015 – 2/2015	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Đối ngoại, Chánh Văn phòng, Giám đốc Chi nhánh XNK Phía Bắc
02/2015 – 6/2015	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Đối ngoại, Giám đốc Chi nhánh XNK Phía Bắc
6/2015 – 6/2016	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Đối ngoại, Chánh Văn phòng, Giám đốc Chi nhánh XNK Phía Bắc
7/2016 – 10/2016	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Đối ngoại, Chánh Văn phòng
11/2016 - 12/2016	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc kiêm Chánh Văn phòng
10/2014 - Nay	Công ty CP Thủy Tạ	Chủ tịch HĐQT
01/2017 - 6/2018	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
7/2018 - Nay	Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP	Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:

- Sở hữu cá nhân: 3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ của Tổng công ty.
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có.

❖ Ông Đinh Tiến Thành – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 1971
- CMND số: 011417043 Ngày cấp: 02/11/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 1B Lê Hồng Phong, phường Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Khối bán lẻ Công ty CP Tập đoàn BRG.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/1993 - 7/1993	Công ty DVTM Phương Mai	Trưởng Bộ phận bán hàng
8/1993 - 01/1994	Công ty DVTM Vạn Đạt	Giám sát KD
2/1994 - 9/1998	Công ty LD Nhà máy Bia VN	Giám sát KD khu vực
10/1998 – 4/2006	Công ty LD Nhà máy bia Hà Tây	Giám đốc KD khu vực
5/2006 – 9/2007	Công ty TNHH Bia và nước giải khát quốc tế	Giám đốc PT KD kiêm Giám đốc PT dự án
10/2007- 9/2009	Công ty TNHH Bia và nước giải khát quốc tế	Giám đốc PT KD kiêm Giám đốc KD vùng
10/2009 – 2/2016	Công ty TNHH Bia và nước giải khát quốc tế	Giám đốc KD và thành viên Ban Điều hành Công ty
3/2016 – 3/2018	Công ty CP Intimex Việt Nam	Tổng giám đốc
4/2018 - Nay	CTCP Tập đoàn BRG	Phó Giám đốc Khối bán lẻ
7/2018 – Nay	Tổng Công ty TM Hà Nội – CTCP	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Tổng công ty.

- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ **Bà Dương Thị Lam – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

- Sinh năm: 1977
- CMND số: 013590082 Ngày cấp: 15/9/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 25 phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1999 - 4/2001	Công ty TM&SX hàng XK Ngân Anh	Kế toán tổng hợp Kế toán trưởng
5/2001 - 6/2005	Công ty Sở hữu trí tuệ Banca	Kế toán trưởng
7/2005 - 7/2008	Công ty Kiểm toán VN	Kiểm toán viên
8/2008 - 8/2009	Công ty TNHH Nhà máy bia Châu Á Thái Bình Dương	Kiểm toán viên nội bộ
9/2009 - 3/2014	Công ty TNHH Mazars VN	Kiểm toán viên
4/2014 - 4/2015	Vingroup	Kế toán trưởng
5/2015 - 6/2018	Công ty CP Thăng Long GTC	Phó Tổng giám đốc - Kế toán trưởng
7/2018 - Nay	Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Tổng công ty.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Tổng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Không có.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Tổng công ty Thương mại Hà Nội sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị Công ty đại chúng ban hành tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017:

- Xây dựng và ban hành và thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Tiến hành rà soát và sửa đổi Điều lệ Công ty (nếu có) trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp;
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định đối với cho công ty đại chúng.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Bản sao Điều lệ công ty.
3. Danh sách cổ đông tại thời điểm 08/6/2018.
4. Các tài liệu khác.

Hà Nội, ngày 23 tháng 8... năm 2018

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CTCP

THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



Vũ Thanh Sơn